



BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

ISSN 1859 - 0268

SỐ 04/2023

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG



- Tháng 09/2023 -



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG

Nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang thành lập Sàn Giao dịch công nghệ An Giang (ATTE) có địa chỉ tại:

<https://atte.vn>

Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể đăng ký thành viên (miễn phí) để mua hoặc bán thiết bị, công nghệ trên Sàn Giao dịch công nghệ An Giang.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại An Giang khi mua thiết bị, công nghệ mới có thể nhận được kinh phí hỗ trợ không hoàn lại theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang.

The screenshot displays the ATTE website interface. At the top, there is a banner for the 'SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG' (An Giang Science and Technology Department) and 'TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' (Advanced Science and Technology Application Center). The main header includes the ATTE logo and the text 'SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG' (An Giang Technology Transfer and Exchange Platform). A navigation menu on the left lists various product categories such as 'Cơ khí - Chế tạo máy (255)', 'Nông - Lâm - Thủy sản (170)', 'Chế biến thực phẩm - Đồ uống (156)', 'Điện - Điện tử - Tự động hóa (60)', 'Công nghệ thông tin - Viễn thông (18)', 'Y tế - Dược phẩm (23)', and 'Lĩnh vực khác (25)'. The main content area features a search bar, a 'TIN TỨC SÀN' (Platform News) section with a video thumbnail, and a 'SỰ KIỆN SÀN' (Platform Events) section with a video thumbnail. Below these are navigation tabs for 'TB/CN CHẢO BÀN', 'TB/CN CẦN MUA', 'CHUYÊN GIA TƯ VẤN', and 'CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ'. A 'THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CHẢO BÀN' (Technology Equipment for Sale) section is prominently displayed, showing a grid of product listings. Each listing includes an image, a title, and a 'Đơn giá: Liên hệ' (Price: Contact) note. The products listed include: 'Máy trộn lập phương 2 gói', 'Tủ sấy diệt trùng', 'Dây chuyền sản xuất gạch không nung tự động TPC-B1209', 'Máy dẫn nhãn GL-08', 'Máy ủ phân hữu cơ siêu nhanh RCM-200', 'Camera hội nghị Jabra PanaCast 20 thông minh độc đáo', 'Máy xay giò chả công nghiệp 15kg 2 lớp', 'Máy xay thịt làm giò 10kg 2 lớp', 'Máy dẫn nhãn màng seal bán tự động', 'Máy nghiền tam thất', 'Máy phóng màng cơ SPC-150B', and 'Máy cơ màng BS-400'. A 'Bản tin KHOA HỌC AN GIANG' (An Giang Science News) banner is visible at the bottom right of the product grid.

Giao diện website <https://atte.vn>

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

Địa chỉ: 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện Thoại: (0296) 3954306 - (0296) 3954305 - (0903) 686 698 - Thái Kha)

Email: trungtamkhnag@gmail.com



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ThS. TÀNG PHÚ AN

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

ThS. PHAN VĂN KIẾN

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

ThS. TRẦN PHÚ VINH

Thư ký:

KS. HÀ THỊ MỸ TRANG

Biên tập viên:

ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU

ThS. ĐOÀN HỮU TRÍ

KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC

KS. TRƯƠNG TUẤN KIẾT

Trình bày

NGÔ THỊ XUÂN

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ 2
2. 10 điểm mới nổi bật liên quan thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP 3

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

3. Một số giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang 6
4. Ứng dụng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất phân bón vô cơ của Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang 12
5. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang (1986 - 2020) 14
6. Xây dựng quy trình quản lý sâu xanh da láng (*Spodoptera exigua*) gây hại trên hành lá tại xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang năm 2022 17
7. Thị xã Tịnh Biên đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế 20
8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hợp tác xã trên địa bàn tỉnh An Giang 26
9. Ứng dụng máy vật lý trị liệu Royal trong điều trị các chứng đau cơ xương khớp thường gặp trên người 31

TIN TỨC

10. Hoạt động KH cấp huyện tháng 7-8/2023 34
11. Hoạt động thanh tra chuyên ngành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực KH&CN 36
12. Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh dự kiến triển khai năm 2023-2024 38
13. Kết quả kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng xăng dầu năm 2023 39

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
KNĐMST	Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo	HTX	hợp tác xã
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	UBND	Ủy ban nhân dân
KT-XH	Kinh tế - xã hội	BVTV	Bảo vệ thực vật
SHCN	Sở hữu công nghiệp		

AN GIANG:

CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 06/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 1425/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

Theo đó, có 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung gồm:

- Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

- Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

- Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

- Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang./.

Trương Tuấn Kiệt

Nguồn: Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh An Giang

10 ĐIỂM MỚI NỔI BẬT LIÊN QUAN THỦ TỤC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 65/2023/NĐ-CP

Để phù hợp với các quy định mới theo Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022, ngày 23/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý Nhà nước về Sở hữu trí tuệ. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị định số 103/2006/NĐ-CP và các quy định về bảo vệ quyền trong lĩnh vực quyền SHCN, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ tại Nghị định số 105/2006/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung). Theo đó có 10 điểm mới nổi bật liên quan thủ tục xác lập quyền SHCN theo Nghị định 65/2023/NĐ-CP như :

1. Mẫu tờ khai, mẫu văn bằng bảo hộ, hướng dẫn khai tờ khai mới

Các mẫu tờ khai, văn bằng bảo hộ, hướng dẫn khai tờ khai đăng ký nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí đã được thay đổi theo mẫu mới, được quy định và hướng dẫn tại Phụ lục I, II, IV của Nghị định.

Bên cạnh đó, 02 biểu mẫu “Đơn đề nghị xác nhận thủ tục đăng ký lưu hành được phẩm lần đầu bị chậm” và “Tờ khai yêu cầu đền bù do chậm cấp phép lưu hành lần đầu đối với được phẩm sản xuất theo bằng độc quyền sáng chế” cũng lần đầu tiên được ban hành tại Phụ lục I của Nghị định để chủ bằng sáng chế có thể yêu cầu cơ

quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đền bù vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành được phẩm được quy định tại Điều 131a Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022.

Đặc biệt, Đơn đăng ký nhãn hiệu đã bổ sung thêm 01 loại nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ là nhãn hiệu âm thanh (một loại nhãn hiệu phi truyền thống) lần đầu tiên được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu theo Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022.

2. Kiểm soát an ninh đối với sáng chế

Thủ tục kiểm soát an ninh sáng chế ở Việt Nam, đặc biệt là sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật có nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh được quy định tại Điều 14 và Phụ lục VII của Nghị định. Các thủ tục này thiết lập quy trình nghiêm ngặt để xác định và kiểm soát các sáng chế có khả năng tác động đến quốc phòng và an ninh. Sự tham gia của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đảm bảo quy trình đánh giá các sáng chế. Trách nhiệm của người nộp đơn trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Ngoài ra, các quy định còn bảo vệ quyền nộp đơn xin cấp bằng sáng chế ra nước ngoài nếu chủ đơn có cơ sở chứng minh sáng chế xin đăng ký không phải là bí mật nhà nước.

3. Đơn giản hóa thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký xác lập quyền SHCN

So với trước đây, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định 65/2023/NĐ-CP đã bổ sung

thêm một số thông tin mà người nộp đơn có thể yêu cầu sửa đổi trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn, quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ như: Mã nước của người nộp đơn, địa chỉ tác giả sáng chế, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp; sửa đổi đại diện SHCN.

Các thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký quyền SHCN ở Việt Nam tại Nghị định tạo điều kiện linh hoạt cho chủ đơn trong việc sửa đổi một số thông tin nhất định mà không có yêu cầu quá nặng nề (phải nộp đơn yêu cầu như một thủ tục độc lập). Cơ chế này giúp đơn giản hóa quy trình sửa đổi đơn, giảm gánh nặng hành chính và đẩy nhanh quá trình ghi nhận sửa đổi thông tin cho chủ đơn, giúp chủ đơn có thể thực hiện các sửa đổi đơn một cách kịp thời và chính xác.

4. Tách đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp

Việc tách đơn đăng ký sở hữu công nghiệp cho phép chủ đơn tách các khía cạnh (phần) khác nhau của đơn đăng ký ban đầu thành các đơn tách mới. Cơ chế này tạo thuận lợi cho chủ đơn khi một hay một số khía cạnh (phần) nào đó của đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ, hoặc bị phản đối hoặc phù hợp với chiến lược riêng của chủ đơn trong việc bảo hộ tài sản trí tuệ của họ.

Trước đây, khi tách đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, người nộp đơn cần có công văn đề nghị tách đơn, thì từ ngày Nghị định 65/2023/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 23/8/2023), người nộp đơn phải nộp bản thuyết minh về đối tượng yêu cầu bảo hộ và nội dung thay đổi so với đơn ban đầu.

5. Rút đơn đăng ký xác lập quyền SHCN

Điều b2, khoản 2, Điều 17 của Nghị định bổ sung quy định về việc Cục Sở hữu trí tuệ phải ban hành thông báo dự định từ chối chấp nhận rút đơn trong trường hợp yêu cầu rút đơn không đáp ứng điều kiện để chủ đơn khắc phục.

Nhìn rộng hơn, Điều 17 nêu các nguyên tắc, các bước và các yêu cầu để rút đơn đăng ký SHCN. Quy định này cho phép chủ đơn nhanh chóng ngừng theo đuổi việc bảo hộ cho đơn đăng ký SHCN mà họ không còn quan tâm nữa và linh hoạt trong việc kiểm soát đơn đăng ký. Tuy nhiên, quy trình này đòi hỏi sự ủy quyền phù hợp, các mốc thời gian mà chủ đơn hoặc đại diện của chủ đơn phải tuân thủ và các kết quả liên quan.

6. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La Hay

Các thủ tục liên quan đến đơn đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La-hay có nguồn gốc Việt Nam và có chỉ định Việt Nam được quy định khá chi tiết từ Điều 22-24 của Nghị định. Các điều luật này đã cung cấp lộ trình rõ ràng cho chủ đơn trong việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp ra quốc tế hoặc từ quốc tế vào Việt Nam.

7. Đơn Madrid

Đối với đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam, Nghị định bổ sung thêm cơ chế cho phép chủ đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam đã được cấp số đăng ký quốc tế có thể lựa chọn nộp các yêu cầu như: Chỉ định sau (mở rộng lãnh thổ bảo hộ), sửa đổi tên, địa chỉ chủ sở hữu đăng ký quốc tế, giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ, gia hạn hiệu lực đăng ký quốc tế, chỉ định đại diện, thay

đổi đại diện, ghi nhận chuyển nhượng đăng ký quốc tế v.v...) có thể thực hiện trực tiếp với Văn phòng quốc tế hoặc thông qua Cục Sở hữu trí tuệ và quy định về các tài liệu phải nộp nêu lựa chọn nộp qua Cục Sở hữu trí tuệ (khoản 3 Điều 26 của Nghị định).

8. Văn bằng bảo hộ có thể được cấp ở dạng giấy hoặc điện tử

Theo khoản 1, Điều 29 Nghị định 65/2023/NĐ-CP, từ ngày 23/8/2023, văn bằng bảo hộ sẽ được cấp dưới dạng bản điện tử hoặc bản giấy. Và chỉ cấp bản giấy trong trường hợp người nộp đơn đề nghị cấp bản giấy trong Đơn đăng ký.

Tức là nếu chủ đơn không yêu cầu cấp bản giấy (tích chọn cấp bản giấy trong Đơn đăng ký) thì văn bằng bảo hộ sẽ mặc nhiên được cấp dưới dạng bản điện tử.

9. Sửa đổi văn bằng bảo hộ và chuyển nhượng quyền đối với nhãn hiệu

Điểm a, khoản 3, Điều 29 cho phép chủ sở hữu nhãn hiệu được nộp đơn yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ sửa đổi “**Mẫu nhãn hiệu**”. Tuy nhiên, yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu trên giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chỉ được chấp nhận nếu đáp ứng đồng thời 02 điều kiện:

⁽ⁱ⁾ chỉ loại bỏ các chi tiết nhỏ là yếu tố bị loại trừ (không bảo hộ riêng)

⁽ⁱⁱ⁾ không làm thay đổi khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Khoản 8, Điều 29 quy định thủ tục cấp lại hoặc cấp phó bản giấy chứng nhận

đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN được áp dụng tương tự như thủ tục cấp lại hoặc cấp phó bản văn bằng bảo hộ.

10. Sáng chế mật

Điều 48-52 quy định chi tiết về sáng chế mật gồm: yêu cầu về đơn đăng ký sáng chế mật phải được nộp ở dạng giấy (không phải dạng điện tử), các tài liệu cần cung cấp, thủ tục xử lý đơn, thời hạn thẩm định nội dung đơn sáng chế mật không quá 18 tháng, cơ chế phối hợp với Bộ Công an trong việc xác định sự phù hợp của việc bộc lộ thông tin với quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, quy định về việc không áp dụng thủ tục khiếu nại đối với các quyết định, thông báo về đơn đăng ký sáng chế mật và các loại đơn khác liên quan đến sáng chế mật, quy định về không công bố đơn đăng ký sáng chế mật và văn bằng bảo hộ sáng chế mật, quy định về việc giải mật sáng chế mật khi nộp đơn đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ, quy định về đăng ký sáng chế mật ở nước ngoài và quản lý việc sử dụng sáng chế mật.

Những sửa đổi của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 và việc ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam để phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định của quốc tế, giảm thiểu xung đột pháp lý, tăng cường quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ./.

Phòng Quản lý chuyên ngành - Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Nguồn: Thông báo số 3492/TB-SHTT, ngày 23/8/2023 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

ThS. Phan Văn Kiên

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Trong xu thế phát triển của khoa học và công nghệ toàn cầu, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo đóng vai trò quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh để bảo đảm sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo cần được ươm tạo, nuôi dưỡng và phát triển trong một hệ sinh thái thuận lợi. Ở An Giang, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế trong điều kiện số lượng và quy mô doanh nghiệp thấp hơn một số tỉnh, thành phố trong nước (chủ yếu doanh nghiệp vừa và nhỏ). Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) khẳng định: “*Xây dựng Chương trình khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp; thu hút và phát triển các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch... hình thành các doanh nghiệp lớn dẫn dắt, liên kết với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị*”¹. Tuy nhiên, để hoàn thiện hệ sinh thái KNĐMST cần có những giải pháp đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động này.

1. Thực trạng hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang

Từ năm 2016, sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số

844/QĐ-TTg ngày 15/6/2016 về việc phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST quốc gia đến năm 2025*”, hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang đã có bước khởi sắc. Sau hơn 6 năm triển khai, An Giang có những kết quả hoạt động ban đầu tích cực. Dựa trên 6 tiêu chí đánh giá (Chính sách Nhà nước và môi trường pháp lý, nguồn nhân lực, mật độ và các tổ chức hỗ trợ, văn hóa, vốn và tài chính, thị trường) và 7 cấp độ phát triển (sơ khởi, thiết lập nền tảng, tăng tốc, đã hình thành, hoạt động hiệu quả, phát triển, triển vọng), hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang có thể được nhận diện như sau:

1.1. Chính sách Nhà nước và môi trường pháp lý

An Giang đã ban hành các văn bản quan trọng làm cơ sở cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm: Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KNĐMST tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025; Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025...

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025).



Ông Lê Nhật Quang (ĐHQG TP.HCM)
báo cáo KNĐMST tại An Giang năm 2023



Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp
tỉnh An Giang năm 2022

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức sự kiện Ngày hội KNĐMST vùng Đồng bằng sông Cửu Long; kết nối và tham gia các hoạt động với hệ sinh thái khởi nghiệp vùng Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, sự kiện Mekong Delta và các hoạt động của Techfest Quốc gia.

Ở tiêu chí này, An Giang còn hạn chế như: sự liên kết và hợp tác với các sở, ngành, đơn vị (theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND) trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp chưa rõ nét; thiếu các hội thảo liên quan đến chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; thiếu các tổ chức mới về hỗ trợ khởi nghiệp (như: Ban chỉ đạo hỗ trợ KNĐMST tỉnh; Hội đồng tư vấn và đầu tư khởi nghiệp tỉnh...); thiếu các chương trình ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp.

1.2. Nguồn nhân lực cho khởi nghiệp

Sở KH&CN phối hợp với Trường Đại học An Giang, Đại học Nguyễn Tất Thành, Trung tâm KNĐMST (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh), Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo TP. Hồ Chí Minh (SiHub), Tỉnh Đoàn, Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng huyện, thị xã, thành phố tổ

chức các buổi tọa đàm, lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và phát triển hoạt động khởi nghiệp cho cán bộ, sinh viên, học sinh, giáo viên, giảng viên, doanh nghiệp khởi nghiệp. Như vậy, các nhóm khởi nghiệp ngày càng đa dạng, đến từ các lĩnh vực. Hoạt động nguồn nhân lực có phần cải thiện, bước đầu nâng cao được nhận thức, kết nối các nguồn lực, hình thành từng bước mạng lưới nguồn lực cho phát triển.

An Giang còn hạn chế như: thiếu các hoạt động kết nối, đào tạo, hợp tác các tổ chức về công nghệ; chương trình giáo dục khởi nghiệp ở các trường triển khai chưa đồng bộ và mạnh mẽ; các trường cao đẳng, đại học chưa hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và tỉnh An Giang chưa xây dựng được Chương trình đào tạo tại tỉnh về kiến thức hoạt động KNĐMST.

1.3. Mật độ và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp

Mật độ khởi nghiệp ở tỉnh An Giang thời gian qua tăng đáng kể, nhiều mô hình khởi nghiệp về nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ được thực hiện. Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (Tỉnh Đoàn) hoạt động khá hiệu quả; Sở KH&CN

mới cải tạo, sửa chữa tòa nhà 36 Lê Lợi làm Điểm Giao dịch công nghệ và Không gian làm việc chung cho hoạt động khởi nghiệp và sáng tạo.

Ở tiêu chí này, An Giang còn hạn chế như: chưa thành lập được Trung tâm KNĐMST tỉnh An Giang; chưa triển khai các hoạt động tại Không gian làm việc chung hướng đến phát triển cộng đồng khởi nghiệp và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Như vậy, có thể thấy cơ sở vật chất cho hoạt động khởi nghiệp gần như không có; chưa thành lập Hội đồng Tư vấn và đầu tư khởi nghiệp, tổ chức đào tạo nhóm cố vấn cho khởi nghiệp; chưa hình thành mạng lưới cố vấn ở giai đoạn đầu để hình thành và phát triển.

1.4. Văn hóa khởi nghiệp

Công tác thông tin truyền thông đã được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và cung cấp kịp thời những nội dung, thông tin bổ ích cho cộng đồng khởi nghiệp như: cập nhật các bài viết, hình ảnh nội dung về hội thảo, khóa học khởi nghiệp; phát động cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang và quảng bá về sự kiện Ngày hội KNĐMST; phối hợp với Báo An Giang,

Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Bản tin Khoa học và Công nghệ hỗ trợ đưa tin và phát sóng về các hoạt động KNĐMST. Hằng năm, Sở KH&CN phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (Tỉnh Đoàn), Hội Liên hiệp Phụ nữ, Trường Đại học An Giang tổ chức các sự kiện Ngày hội KNĐMST, cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang, cuộc thi Tìm hiểu, ý tưởng Đề án Phụ nữ khởi nghiệp tỉnh An Giang. Nhìn chung, việc tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo thu hút nhiều dự án tham gia với lĩnh vực dự thi đa dạng, có dự án đã có sản phẩm bán ra thị trường và bước đầu thu hút sự quan tâm của người dân.

Ở tiêu chí này, An Giang còn hạn chế như: chưa xây dựng website KNĐMST; việc chia sẻ kinh nghiệm của các doanh nhân thành đạt, các Startup trong nước và thế giới, các mô hình khởi nghiệp thành công, các dự án khởi nghiệp tại địa phương còn rất ít; chưa xây dựng Chương trình tuyển chọn và ươm tạo các ý tưởng, dự án khởi nghiệp; hầu hết chưa có các hoạt động liên kết ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp giúp Startup phát triển dễ dàng hơn.



Sản phẩm khởi nghiệp ĐMST tỉnh An Giang trưng bày tại Techfest Khánh Hòa 2022



Cửa hàng sản phẩm khởi nghiệp thanh niên tại Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (Tỉnh Đoàn)

1.5. *Vốn và tài chính*

Nguồn lực tài chính cho hoạt động khởi nghiệp chủ yếu đến từ ngân sách của đơn vị, tài trợ của doanh nghiệp, ngân sách Nhà nước và từ các đề án, chương trình của Nhà nước. Đa phần các dự án khởi nghiệp sử dụng vốn cá nhân và bạn bè.

Ở tiêu chí này, An Giang còn hạn chế: phân ngân sách của Nhà nước và đề án cũng chưa nhiều, rất ít so với kỳ vọng phát triển đổi mới sáng tạo của tỉnh; nguồn vốn cho đầu tư từ các nhà đầu tư thiên thần hầu như chưa có; còn sự thiếu vắng của các loại hình quỹ đầu tư đặc thù cho khởi nghiệp.

1.6. Thị trường: An Giang được đánh giá là một thị trường tiềm năng, với nhu cầu và mức chi tiêu của người dân ngày một tăng cao. Bên cạnh đó, các hoạt động xúc tiến thương mại được tỉnh triển khai thực hiện tích cực.

Nhìn chung, hoạt động khởi nghiệp tại tỉnh An Giang từ sau sự ra đời Đề án 844 của Chính phủ và Quyết định số 1406/QĐ-UBND đã trở nên sôi động hơn. So với các tỉnh, thành phố lân cận, hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang còn khá non trẻ, ở cấp độ thiết lập nền tảng; các thành phần cơ bản của hệ sinh thái KNĐMST vẫn chưa hoàn thiện như: không gian khởi nghiệp, vườn ươm khởi nghiệp, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cổng thông tin điện tử về KNĐMST,...

2. Một số giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang trong thời gian tới

2.1. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang: Thông qua nhiệm vụ KH&CN

hoặc giao cho một tổ chức KH&CN (Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN) tiến hành khảo sát liên quan đến các cá nhân, doanh nghiệp KNĐMST và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của Nhà nước; cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp; vốn và tài chính; văn hóa khởi nghiệp; các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; trường đại học, cao đẳng; các khóa đào tạo, tập huấn cho các cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế, nhằm mục đích phục vụ cơ sở thực tiễn cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang.

2.2. *Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của quản lý nhà nước thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang phát triển:*

Sở KH&CN giữ vai trò tham mưu, tiên phong mạnh mẽ các hoạt động KNĐMST, kết nối các nguồn lực đa dạng, thu hút sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, tăng cường hợp tác công tư với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, trường đại học, thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác cùng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; tham mưu ban hành các cơ chế chính sách đa dạng, sát với thực tiễn hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Thu hút thêm nguồn lực từ các sở, ngành khác, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, góp phần chuyển giao những tri thức đổi mới sáng tạo và công nghệ cho cộng đồng, hình thành nhiều đề án, chương trình cho

phát triển hệ sinh thái KNĐMST trên địa bàn tỉnh.

2.3. Hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, cung cấp các cơ sở vật chất cho khởi nghiệp: Sớm thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang, giúp các hoạt động khởi nghiệp có cơ sở vật chất, điều kiện ban đầu thuận lợi cho phát triển, ươm mầm các tài năng trẻ tương lai. Có cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ cho Trường Đại học An Giang, Cao đẳng nghề An Giang, Cao đẳng Y tế An Giang hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo, ươm tạo, các hoạt động khởi nghiệp diễn ra thường xuyên hơn.

2.4. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông KNĐMST: Xây dựng Cổng thông tin KNĐMST tỉnh An Giang (website). Nâng cao cơ sở hạ tầng, xây dựng các nền tảng trực tuyến về chính sách, doanh nghiệp, sản phẩm, thị trường, nguồn lực, sự kiện khởi nghiệp,... thông tin phải cập nhật thường xuyên, chính xác và đầy đủ. Xây dựng chuyên mục về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trên các phương tiện như: Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang..., để thông tin về hoạt động này diễn ra thường xuyên, định kỳ và đến gần với người dân hơn. Tổ chức giải thưởng KNĐMST, nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.5. Nâng cao năng lực cho các thành phần hệ sinh thái KNĐMST; hình thành các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm của tỉnh:

Tổ chức, đa dạng các buổi tập huấn về KNĐMST cho các nhóm đối tượng. Đối với cán bộ thì tập huấn về chính sách, chương trình của Trung ương, địa phương, nắm bắt những thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp... để có thể hướng dẫn cho người dân; đối với thanh niên, tập huấn kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp, tạo tinh thần và văn hóa khởi nghiệp cho thanh niên; đối với doanh nghiệp, thực hiện tập huấn các nội dung về kinh doanh, phát triển các kênh bán hàng, các thủ tục pháp lý về bảo hộ sản phẩm, sở hữu trí tuệ, kêu gọi vốn đầu tư,... Tổ chức các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tìm kiếm các ý tưởng kinh doanh mới để hỗ trợ ươm tạo.

Tiếp tục hỗ trợ theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: tổ chức sự kiện cho cộng đồng KNĐMST; thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp; trao đổi chuyên gia cố vấn khởi nghiệp. Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp trẻ, các ý tưởng sáng tạo tham gia vào các hoạt động, sự kiện khởi nghiệp trong khu vực và cả nước.

Bổ sung giáo dục kiến thức, kỹ năng cơ bản về khởi nghiệp cho học sinh phổ thông; thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng; có chính sách đặc biệt hỗ trợ cho những ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng, tạo các quỹ học bổng ý tưởng khởi nghiệp nhằm khuyến khích sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với những doanh nhân thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo và thu hút những doanh nhân vào giảng dạy tại trường.

2.6. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo: Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP; xây dựng một hệ thống trưng bày, chuỗi cung ứng và phân phối sản phẩm OCOP của tỉnh một cách chuyên nghiệp ở thành phố Long Xuyên, Châu Đốc. Liên kết để hình thành các vùng sản xuất tập trung nhằm tạo ra sản lượng hàng hóa lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường; khuyến khích người dân sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra những sản phẩm khác biệt, ấn tượng. Xây dựng sản phẩm OCOP gắn với du lịch, thúc đẩy hoạt động quảng bá, tiêu thụ thông qua khách du lịch tại các điểm, khu du lịch tâm linh, sinh thái cộng đồng. Hỗ trợ tổ chức tư vấn trực tiếp doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý chuyên ngành và các hệ thống tích hợp mới phù hợp với đặc thù doanh nghiệp.

2.7. Xây dựng, phát triển đa dạng các thành phần của hệ sinh thái KNĐMST: Thành lập vườn ươm, không gian khởi nghiệp tỉnh An Giang; tổ chức nhiều hoạt động kết nối các ý tưởng khởi nghiệp, tổ chức mạng lưới cố vấn, hỗ trợ giải quyết các thắc mắc, nhu cầu của doanh nghiệp. Hình thành Quỹ đầu tư khởi nghiệp, đóng góp hiệu quả cho hoạt động hỗ trợ KNĐMST tỉnh An Giang. Các doanh nghiệp có thể mạnh về phát triển công nghệ liên kết với những doanh nghiệp khởi nghiệp để hỗ trợ phát triển công nghệ. Xây dựng bản đồ hệ sinh thái KNĐMST dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, giúp các thành phần tìm

đến nhau thuận lợi hơn.

2.8. Kết nối các địa phương trong vùng, mở rộng hệ sinh thái KNĐMST: Tổ chức, hoặc hỗ trợ một phần kinh phí cho cộng đồng KNĐMST tham gia các hoạt động, sự kiện; tổ chức hội chợ công nghệ thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp trên cả nước. Đồng thời, thực hiện kết nối, xây dựng các quỹ đầu tư liên kết với các dự án khởi nghiệp tiềm năng, triển vọng và tăng cường sự hợp tác với những chuyên gia.

Nhìn chung, thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh đề ra trong Quyết định số 1064/QĐ-UBND, Sở KH&CN là đơn vị được giao trách nhiệm trọng yếu trong việc tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, đồng thời cùng các sở, ngành, Trường Đại học An Giang, đơn vị liên quan thực thi các kế hoạch cụ thể. Hoạt động KNĐMST có mối liên quan mật thiết với doanh nghiệp, với khởi nghiệp mà từ trước đến nay vấn đề này thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Vì vậy, sự kết nối chặt chẽ giữa Sở KH&CN và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phát triển hệ sinh thái KNĐMST trên địa bàn tỉnh là rất quan trọng. Đây là mối liên kết nền tảng, từ đó làm định hướng cho các sở, ngành, trường học, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội (như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã...) triển khai, phát triển phong trào khởi sự kinh doanh, KNĐMST, góp phần tạo ra nhiều doanh nghiệp, doanh nhân chất lượng cho sự phát triển kinh tế tỉnh An Giang./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN KH&CN:**ỨNG DỤNG DÂY CHUYỀN PHỐI TRỘN TỰ ĐỘNG VÀO QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÔ CƠ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG AN GIANG**

ThS. Nguyễn Thị Ngân Giang

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

An Giang là tỉnh có diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất cao trong diện tích đất tự nhiên. Theo đó, nhu cầu về phân bón là rất lớn để phục vụ canh tác cây trồng. Công nghệ sản xuất là một trong những yếu tố quyết định đến sản lượng và chất lượng sản phẩm. Công nghệ sản xuất càng phát triển thì các thể hệ phân bón mới ra đời ngày càng đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang là một trong 17 công ty sản xuất phân bón trên địa bàn tỉnh An Giang. Công nghệ công ty đang áp dụng để sản xuất phân vô cơ phục vụ canh tác nông nghiệp tương đối đơn giản, thủ công, tốn nhân công, năng suất chưa cao và chưa đa dạng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc ứng dụng, đổi mới công nghệ là tất yếu tại doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

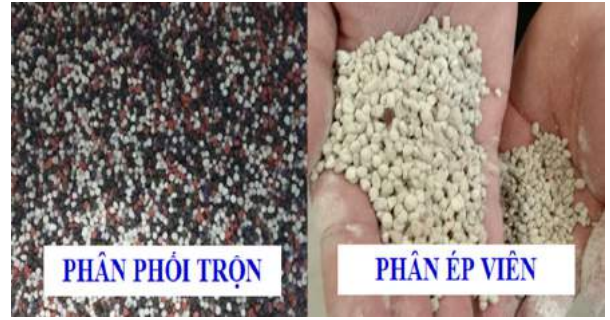
Từ những cơ sở trên, để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tự động hóa, đổi mới công nghệ, chuyển đổi từ công nghệ thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại hơn, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã hỗ trợ thực hiện dự án *Ứng dụng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất*

phân bón vô cơ của Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang do KS. Nguyễn Văn Nều chủ nhiệm, Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang là đơn vị chủ trì. Dự án được thực hiện trong 11 tháng. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ (theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang) và từ nguồn kinh phí đối ứng của Công ty. Mục tiêu của dự án nhằm tự động hóa quy trình sản xuất của công ty sản xuất phân bón, nâng cao năng suất, tăng chất lượng sản phẩm (tỷ lệ đồng đều của sản phẩm đạt 95%) góp phần phát triển nông nghiệp và kinh tế xã hội của địa phương.

*Hội đồng khoa học và công nghệ nghiệm thu dự án*



Dây chuyền phối trộn phân bón tự động



Sản phẩm được sản xuất từ dây chuyền

* Kết quả thực hiện dự án:

Dự án đã đầu tư 01 dây chuyền tự động vào quy trình sản xuất phân bón vô cơ tại Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang. Dây chuyền do Công ty TNHH cơ khí Chín Mách nghiên cứu, tư vấn, cung cấp máy móc, thiết bị và lắp đặt tại nhà máy. Dây chuyền đạt các thông số kỹ thuật được phê duyệt như hệ thống Bunke định lượng 6 ngăn motor 10HP, máy trộn trục vít motor 15HP, bộ máy trộn thùng quay motor 5HP, máy cán ép viên motor 30HP, máy sàng rung motor 3,5HP, các băng tải và thiết bị phụ trợ khác.

Đào tạo 04 nhân sự kiến thức lý thuyết về an toàn khi vận hành, bảo hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ cơ bản và đào tạo vận hành thành thạo toàn bộ dây chuyền công nghệ.

Kết quả vận hành thử nghiệm và đưa dây chuyền sản xuất phân bón vào hoạt động trong 06 tháng (từ tháng 12/2022 đến tháng 06/2023): tổng năng suất đạt được là 4.960 tấn/10 loại phân, trong đó, phân được sản xuất bằng công nghệ phối trộn (KATONIC Japanag, BOMY Japanag) đạt 1.700 tấn và phân sản xuất bằng công nghệ cán ép (NPK 10-5-15, NPK 20-20-15 Cò Nhặt) đạt 1.845 tấn (vượt so với mục tiêu đề

ra). Công suất sản xuất đạt 8 tấn/giờ, cao hơn so với dây chuyền cũ đã áp dụng là 5 tấn/giờ. Trong khuôn khổ dự án, đơn vị đã xây dựng 01 video clip về quy trình vận hành, phối trộn tự động phân bón vô cơ.

Về chất lượng của phân bón sản xuất: hạt phân sản xuất từ dây chuyền được Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kiểm định có tỷ lệ đồng nhất kích thước 4mm đạt 97%; 04 loại phân sản xuất bằng công nghệ phối trộn và cán ép được Viện năng suất chất lượng Deming kiểm định đạt tiêu chuẩn chất lượng theo danh mục đăng ký lưu hành.

Đổi mới công nghệ trong quá trình sản xuất phân bón vô cơ giúp Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang giảm được nhân công lao động (giảm 6 người tại các công đoạn thủ công), tăng năng suất (8 tấn/giờ) và chất lượng (cải thiện tỷ lệ đồng đều, hạt phân 4mm đạt tỷ lệ 97%), lợi nhuận bình quân trong quá trình vận hành đạt trên 300 triệu/6 tháng, ước tính thời gian hoàn vốn chỉ khoảng 2,15 năm. Các sản phẩm sản xuất đều đáp ứng tiêu chuẩn đã đăng ký, được phân phối và tiêu thụ tại nhiều tỉnh thành trong nước như An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, .../.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH:**THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN
TỈNH AN GIANG (1986 - 2020)**

Phòng Quản lý Khoa học

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Trong những năm gần đây, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã đưa học phần “*Tình hình, nhiệm vụ của địa phương, (hoặc ngành)*” vào giảng dạy trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị và đã đạt được nhiều kết quả, góp phần nâng cao sự hiểu biết, khơi dậy lòng tự hào, tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với địa phương. Tiếp tục sự thành công đó, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 07b-QĐ/HVCTQG ngày 02/01/2020 về việc triển khai Đề án đổi mới nội dung chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị) và Hướng dẫn số 313-HD/HVCTQG ngày 18/9/2020 về việc biên soạn học phần “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành)*” thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đã tiến hành biên soạn và triển khai giảng dạy ở các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Tuy nhiên, do thời gian có hạn nên việc biên soạn các chuyên đề còn có những hạn chế, nhất là mốc thời gian nghiên cứu chỉ giới hạn trong một nhiệm kỳ nên chưa đủ dữ liệu để đánh giá, tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm theo mục tiêu, yêu cầu của Tập bài giảng. Do đó, đề tài “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang (1986 - 2020)*” được thực hiện nhằm tạo nguồn tư liệu để biên soạn, hoàn thiện Tập bài giảng phục vụ nghiên

cứu, giảng dạy, học tập cho giảng viên và học viên chương trình Trung cấp lý luận chính trị là đòi hỏi khách quan từ thực tiễn.

Đề tài được thực hiện trong thời gian 18 tháng (từ tháng 03/2022 đến tháng 08/2023) do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng chủ trì, TS. Hồ Ngọc Trường chủ nhiệm với mục tiêu biên soạn, hoàn thiện Tập bài giảng phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho giảng viên và học viên của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng theo Quyết định số 07b-QĐ/HVCTQG ngày 02/01/2020 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án Đổi mới nội dung chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị). Qua đó, khẳng định, tuyên truyền quảng bá hình ảnh, quê hương, con người, những giá trị tốt đẹp mà Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân An Giang đã dày công vun đắp.

Sau 18 tháng triển khai thực hiện, đề tài đã đạt được một số kết quả sau:

(1) Hoàn thành dự thảo tập bài giảng “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang (1986-2020)*” gồm 07 chuyên đề, cụ thể:

- **Chuyên đề 1: Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang (1986-2020):** Giới thiệu về vai trò và tầm quan trọng của Đảng bộ trong quá trình phát triển; trình bày sự phát triển và biến đổi của Đảng bộ trong giai đoạn từ 1986 đến 2020; Phân tích vai trò, những đóng góp và thách thức mà Đảng bộ đã đối mặt trong việc thúc đẩy sự phát triển của

tỉnh An Giang; Kết luận về sự ảnh hưởng của Đảng bộ đối với quá trình xây dựng và phát triển.

- **Chuyên đề 2: Tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh (1986-2020):** Đánh giá tình hình kinh tế và xã hội của tỉnh An Giang trong giai đoạn nghiên cứu; Phân tích nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo Quốc phòng - An ninh của tỉnh; Trình bày các chính sách, biện pháp và thành tựu đã được thực hiện để thúc đẩy sự phát triển bền vững của tỉnh; Đánh giá tác động của các yếu tố nội tại và ngoại tại đối với sự phát triển của tỉnh.

- **Chuyên đề 3: Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh (1986- 2020):** trình bày về việc xây dựng Đảng bộ, đào tạo cán bộ Đảng và xây dựng hệ thống chính trị ở tỉnh An Giang; Phân tích vai trò của Đảng trong việc định hướng phát triển và quản lý hệ thống chính trị; đánh giá sự phát triển và hiệu quả của hệ thống chính trị địa phương; đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- **Chuyên đề 4: công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái (1986-2020):** Trình bày về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và vai trò quan trọng của việc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái; phân tích các thách thức và yếu điểm trong công tác bảo vệ tư tưởng; đánh giá kết quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái tại tỉnh An Giang; đề xuất cách thức nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ tư tưởng và đấu tranh phản bác.

- **Chuyên đề 5: Quê hương, con người An Giang:** Giới thiệu về quan điểm quan trọng của việc nghiên cứu về quê hương và con người An Giang trong quá trình

phát triển; Đặc điểm về địa lý, văn hóa và lịch sử của tỉnh An Giang; Sự phát triển của con người An Giang trong giai đoạn 1986-2020; Tầm quan trọng của quê hương và con người An Giang trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh; Kết luận và nhấn mạnh về vai trò quan trọng của quê hương và con người trong bức tranh phát triển tỉnh An Giang.

- **Chuyên đề 6: Thực tiễn và kinh nghiệm phát triển nông nghiệp (1986-2020):** Đánh giá tình hình phát triển nông nghiệp tại tỉnh An Giang trong giai đoạn nghiên cứu; Phân tích các chính sách và biện pháp đã được triển khai để nâng cao sản xuất nông nghiệp, chất lượng nông sản và thu nhập nông dân; Trình bày kinh nghiệm và học được từ quá trình phát triển nông nghiệp; Đề xuất giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững cho ngành nông nghiệp.

- **Chuyên đề 7: Thực tiễn và kinh nghiệm thực hiện chính sách an sinh xã hội (1986-2020):** Trình bày về các chính sách an sinh xã hội đã được triển khai tại tỉnh An Giang trong giai đoạn nghiên cứu; Phân tích tác động của các chính sách an sinh xã hội đối với đời sống của người dân; Đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội và nhận định những thách thức còn tồn tại; Đề xuất các biện pháp cải thiện chính sách an sinh xã hội để đảm bảo sự phát triển bền vững cho người dân.

(2) Tổ chức 03 Hội thảo khoa học góp ý ⁽ⁱ⁾Đề cương chi tiết 07 chuyên đề; ⁽ⁱⁱ⁾Nội dung, hình thức 07 chuyên đề qua đó chào mừng sự kiện 190 năm ngày thành lập tỉnh; ⁽ⁱⁱⁱ⁾Góp ý toàn bộ Tập bài giảng “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang*”. Kết quả cho thấy đây là công trình khoa học không chỉ có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho giảng viên và học viên của nhà trường mà còn giúp cho lãnh đạo địa phương nghiên cứu,

vận dụng các giải pháp mà đề tài nêu lên để triển khai thực hiện góp phần phát triển quê hương An Giang ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Trong nội dung 07 chuyên đề có cũ, mới khác nhau, thậm chí có những nội dung hoàn toàn mới mà từ trước đến năm 2020 chưa từng được đề cập đến. Nhưng tập thể tác giả đã cố gắng mạnh dạn đưa vào đề cương chi tiết để đáp ứng cho được mục tiêu, yêu cầu và tính thời sự của môn học.

(3) Tổ chức thực nghiệm bản thảo Tập bài giảng “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang*” tại 07 lớp Trung cấp lý luận chính trị hành chính trị hành chính (05 lớp hệ không tập trung và 02 lớp hệ tập trung), kết quả khảo sát sau khi triển khai thực nghiệm bản thảo Tập bài giảng cho thấy:

- Sự hiểu biết về quê hương An Giang được nâng lên so với trước khi học, được học viên đánh giá cao ở mức Rất đồng ý chiếm 51,2% (46,7% Đồng ý);

- Khả năng liên hệ gắn với thực tiễn cao, được học viên đánh giá cao ở mức Đồng ý chiếm 53,5% (42% Rất đồng ý);

- Hiểu biết về tình hình, nhiệm vụ địa phương sâu sắc hơn, được học viên đánh giá cao ở mức Đồng ý chiếm 53,7% (44% Rất đồng ý);

- Tính thực tiễn trong nội dung đào tạo, bồi dưỡng cao hơn, được học viên đánh giá cao ở mức Đồng ý chiếm 53,5% (42,9% Rất đồng ý);

- Đáp ứng về kiến thức, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, được học viên đánh giá cao ở mức Đồng ý chiếm 52,4% (45% Rất đồng ý);

- Mức độ hài lòng của anh chị về lượng kiến thức đạt được, được học viên đánh giá cao ở mức Rất đồng ý chiếm 47,8% (47,4% Đồng ý).

Bên cạnh học viên có một số khuyến nghị như sau:



Hội thảo khoa học góp ý Tập bài giảng

- Bổ sung minh chứng cụ thể, video phỏng vấn nguyên lãnh đạo Tỉnh về tình hình kinh tế - chính trị, xã hội Tỉnh qua từng thời kỳ; Bổ sung BCH Đảng bộ từng thời kỳ.

- Bổ sung hình ảnh về di vật, sản vật của địa phương.

- Bổ sung hình ảnh minh họa và biểu đồ có liên quan đến chuyên đề về kinh tế nhằm đảm bảo tính xác thực cao.

- Tăng cường thêm thời gian cho từng chuyên đề và thời gian thảo luận nhóm trên lớp để bám sát thực tiễn hơn.

Tóm lại, đề tài “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang*” đã bao quát bức tranh của tỉnh An Giang theo tiến trình lịch sử, đặc biệt 35 năm đổi mới với diện mạo ngày càng văn minh, giàu đẹp. Đồng thời, đề tài tiếp cận trên mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, quê hương - con người; quốc phòng – an ninh và đi sâu vào một số lĩnh vực tiêu biểu như nông nghiệp tỉnh An Giang; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Điều đó thể hiện vừa mang tính chung của toàn quốc, nhưng cũng mang những nét đặc thù, dấu ấn của tỉnh An Giang trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, nhất là thời kỳ đổi mới./.

CHÂU THÀNH - NGHIỆM THU NHIỆM VỤ: XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ SÂU XANH DA LÁNG (*SPODOPTERA EXIGUA*) GÂY HẠI TRÊN HÀNH LÁ TẠI XÃ BÌNH THẠNH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG NĂM 2022

Trương Thị Thùy Trinh

Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Châu Thành tỉnh An Giang

Hành lá (*Allium fistulosum*) thuộc họ hành tỏi (*Alliaceae*), có nguồn gốc ở vùng Đông Á, được mang vào trồng ở nước ta từ lâu đời để làm rau gia vị và làm thuốc. Hành lá được trồng thông thường bằng hai cách là tách bụi và trồng bằng hạt nhưng đa số người trồng thường chọn cách tách bụi, mục đích để rút ngắn thời gian canh tác. Hành lá là một trong những rau gia vị quan trọng có giá trị dinh dưỡng, ẩm thực cao rất cần thiết trong từng bữa ăn của mỗi gia đình. Ngoài ra, còn có thể nhằm để trang trí và cũng có thể sử dụng hằng ngày vì rau gia vị rất dễ trồng, dễ chăm sóc.

Tuy nhiên, để sản xuất ra sản phẩm hành lá an toàn đang gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là khâu phòng trừ sâu hại. Trong các loại sâu hại quan trọng và phổ biến trên rau nói chung và hành lá nói riêng có sâu xanh da láng. Trong đó sâu xanh da láng là một trong những loài gây hại nặng và phổ biến. Sâu xanh da láng phá hại làm cho năng suất cây hành giảm đáng kể. Nguyên nhân chính làm cho sâu xanh da láng phát sinh gây hại mạnh là do thời tiết thuận lợi, chế độ canh tác không hợp lý, sử dụng quá nhiều phân hóa học và thuốc Bảo vệ thực vật phòng trừ làm hệ

sinh thái đồng ruộng biến đổi có lợi cho sự phát triển của quần thể sâu hại này.

Theo thống kê của Trạm Trồng trọt & BVTV huyện Châu Thành trong năm 2021, tổng diện tích trồng hành lá trên địa bàn huyện 114,4 ha, trong đó vụ Đông Xuân 38 ha, vụ Hè Thu 39,1 ha và vụ Thu Đông 37,3 ha. Tuy nhiên, vấn đề biến đổi khí hậu, thâm canh tăng vụ... đã gây áp lực lớn về sâu bệnh hại trên cây hành rất lớn, nhất là đối tượng sâu xanh da láng từ đó việc sử dụng thuốc hóa học ngày càng nhiều trong sản xuất. Làm sao hướng đến canh tác thân thiện với môi trường giúp cân bằng sinh học và tạo ra sản phẩm rau màu an toàn là điều cần thiết nhất hiện nay.

Trong năm 2022 được sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ An Giang, trạm Khuyến Nông Châu Thành đã thực hiện nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “**Xây dựng quy trình quản lý sâu xanh da láng (*Spodoptera exigua*) gây hại trên hành lá tại xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang năm 2022**” do thạc sĩ Trần Văn Khải chủ nhiệm và Trạm Khuyến nông huyện Châu Thành chủ trì thực hiện. Với mục tiêu tìm ra biện pháp phòng trừ sâu xanh da láng hại hành lá hiệu



Ruộng hành sau khi bố trí

qua nhất để làm cơ sở đề xuất biện pháp phòng trừ tổng hợp đối với loài này và mục tiêu cụ thể. Khảo sát 60 hộ về hiện trạng canh tác và biện pháp đối phó với sâu xanh da láng gây hại hành lá tại xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang trong thời gian qua và hiện tại; Bố trí thí nghiệm các biện pháp quản lý sâu xanh da láng trên 2 điểm, trong 2 vụ liên tiếp tại vùng nghiên cứu; Tìm ra ít nhất một biện pháp phòng trừ hiệu quả sâu xanh da láng hại hành lá; Trên cơ sở đó xây dựng một quy trình phòng trừ sâu xanh da láng một cách hợp lý.

Thí nghiệm được bố trí theo thể thức khối hoàn toàn ngẫu nhiên 1 nhân tố, với 6 nghiệm thức (NT) gồm:

- NT1: Đối chứng (theo nông dân)
- NT2: Sử dụng màng phủ nông nghiệp
- NT3: Bẫy dính màu vàng
- NT4: Lưới chắn côn trùng
- NT5: Xen canh với ngò rí
- NT6: Phun thuốc sinh học.

Mỗi NT được bố trí 4 lần lặp lại với tổng diện tích thực hiện $400\text{m}^2/\text{hộ} \times 02 \text{ hộ} \times 02$ vụ liên tiếp, giống hành sử dụng trong thí nghiệm là giống hành Sậy.

Sau thời gian thực hiện từ tháng 11/2022 đến tháng 05/2023, kết quả đạt được như sau:

Qua khảo sát 60 hộ trồng hành tại xã Bình Thạnh cho thấy: Về hình thức canh tác đất nông dân canh tác theo hai hình thức là chuyên canh và luân canh. Có đến 71,7% nông dân canh tác theo hình thức luân canh nhằm tránh việc nghịch vụ mất mùa do sâu bệnh hoành hành, có 28,3% canh tác với hình thức chuyên canh. Về sâu bệnh hại đa phần người dân cho biết có 2 loài sâu hại và 2 loại bệnh thường xuyên xuất hiện trên cây hành. Trong đó sâu xanh da láng là đối tượng gây hại đặc biệt nguy hiểm vì chúng có khả năng kháng thuốc cao mức độ gây hại trên 75%. Đây là loài gây hại gần như quanh năm trên các loại cây trồng, đặc biệt gây hại trên hành lá, bên cạnh sâu xanh da láng, ruồi đục lá và bệnh thối nhũn cũng gây hại rất mạnh mức độ gây hại trên 50% năng suất gây không ít khó khăn cho nông dân.

Kết quả ghi nhận cho thấy, hiệu quả phòng trừ của các biện pháp (màng phủ, bẫy dính màu vàng, lưới chắn côn trùng, xen canh với ngò rí và sử dụng thuốc sinh học) đối với sâu xanh da láng trên hành lá trong điều kiện thí nghiệm ở cả 2 vụ cho thấy nghiệm thức sử dụng lưới chắn côn trùng và nghiệm thức xen canh với ngò rí có hiệu quả nhất. Về năng suất hành lá



Ruộng hành sau khi bố trí



*Nghiệm thức màng phủ
và nghiệm thức bẫy dính màu vàng*



Ruộng hành trước khi thu hoạch

sau thu hoạch ghi nhận ở nghiệm thức lưới chắn côn trùng, nghiệm thức đối chứng và sinh học cho năng suất cao nhất và tương đương nhau lần lượt là 167 kg/60m² (27,83 tấn/ha) 166 kg/60m² (27,67 tấn/ha) và 160,5 kg/60m² (26,75 tấn/ha).

Về hiệu quả kinh tế: các nghiệm thức ở cả 2 vụ cho thấy nghiệm thức xen canh với ngò rí cho hiệu quả kinh tế cao nhất 1.626.500 vnđ/60m² (271.000.000 vnđ/ha). Tiếp đến là nghiệm thức lưới chắn đạt 1.162.000 vnđ/60m² (210.283.000 vnđ/ha).

Những điều cần lưu ý đối: Việc phòng trừ sâu xanh da láng nên áp dụng lưới chắn và xen canh ngò rí để đạt hiệu quả phòng trừ và hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo được lượng thuốc BVTV, an toàn cho người trồng và người sử dụng. Đối với màng phủ không nên áp dụng khi trồng hành vì màng phủ làm nơi ẩn nấp cho sâu, khó khăn trong việc bón phân./.



Ruộng hành trước khi thu hoạch



THỊ XÃ TỊNH BIÊN ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Phòng Quản lý khoa học

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Tỉnh Biên là thị xã có tiềm năng, lợi thế về tài nguyên đất đai và điều kiện sinh thái đặc thù mang nét đặc trưng của 3 vùng sinh thái: vùng đồng bằng, vùng ven chân núi, vùng đồi núi rất phù hợp để phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp và du lịch. Trong những năm qua, Lãnh đạo thị xã Tịnh Biên tập trung chỉ đạo, từng bước tiếp cận, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đây được xem là bước đột phá để xây dựng nền kinh tế phát triển theo hướng hiện đại, nhằm tạo ra giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Từ năm 2020-2023, thị xã Tịnh Biên đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất, phát triển kinh tế và đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học

1.1 Đối với đề tài nghiên cứu cấp tỉnh

Trên địa bàn thị xã đã phối hợp với các trung tâm, viện, trường trong và ngoài tỉnh thực hiện 9 công trình nghiên cứu, cụ thể:

- Về trồng trọt có 8 đề tài:

+ Đối với cây lúa có 2 đề tài: *phục tráng và xây dựng quy trình canh tác theo hướng hữu cơ giống lúa đặc sản Nàng Nhen thơm vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang* do PGS.TS. Lê Việt Dũng thực hiện, Trường Đại học Cần Thơ chủ trì; *chọn lọc một số giống lúa mùa ruộng trên có chất lượng tốt tại huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, tỉnh An Giang* do PGS.TS. Nguyễn Thị Lang thực hiện, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long chủ trì.

+ Đối với cây ăn trái thực hiện 3 đề tài: *nghiên cứu xây dựng và phát triển các loại cây ăn quả vùng Bảy Núi phục vụ du lịch, tỉnh An Giang* do GS.TS. Trần Văn Hậu thực hiện, Trường Đại học Cần Thơ chủ trì; *nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ xoài tại tỉnh An Giang* do ThS. Trần Xuân Hiền thực hiện, Trường Đại học An Giang chủ trì; *nghiên cứu tuyển chọn cây đầu dòng các giống bản địa và phát triển các giống cây ăn quả tiềm năng phục vụ phát triển ngành cây ăn quả cho tỉnh An Giang* do ThS. Nguyễn Nhật Trường thực hiện, Viện Cây ăn quả Miền Nam chủ trì.

+ Đối với hoa kiểng thực hiện 1 đề tài: *Nghiên cứu quy trình nuôi trồng và đánh giá hoạt tính sinh học của các giống Lan Gấm (Anoectochilus sp) phát triển tại vùng Thất Sơn tỉnh An Giang* do ThS. Nguyễn Công Kha thực hiện, Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang chủ trì.

+ Đối với cây dược liệu thực hiện 1 đề tài: *Nghiên cứu xây dựng khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại núi Cẩm, tỉnh An Giang* do PGS.TS. Dương Hoa Xô thực hiện, Trung tâm Công nghệ sinh học TP. Hồ Chí Minh chủ trì.

+ Trong lĩnh vực lâm nghiệp thực hiện 01 đề tài: *xây dựng và phát triển mô hình nông lâm nghiệp kết hợp cho vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang* do TS. Võ Thái Dân thực hiện, Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh chủ trì.



Quang cảnh buổi làm việc giữa Sở KH&CN và UBND thị xã Tịnh Biên năm 2023



Nghiên cứu, xây dựng khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại Núi Cấm

- Về chăn nuôi có 1 đề tài: *Nghiên cứu xây dựng mô hình thử nghiệm nhân giống và nuôi gà rừng tại vùng Thất Sơn, tỉnh An Giang* do KS. Vũ Khắc Tùng thực hiện, Trường Đại học Cần Thơ chủ trì.

Từ các nghiên cứu trên đã cung cấp cho địa phương cơ sở khôi phục giống lúa đặc sản truyền thống của vùng Bảy Núi đang thoái hóa, qua đó phục tráng giống lúa Nàng Nhen thơm, duy trì các đặc tính tốt về chất lượng, năng suất của giống lúa này. Bên cạnh đó, chọn lọc, phục tráng 3 giống lúa mùa (AG3, AG4, Móng chim) đạt được các chỉ tiêu về năng suất, kháng sâu bệnh, chống chịu khô hạn, đồng thời phẩm chất hạt gạo tương đương giống lúa Nàng Nhen. Đối với cây ăn trái, các nghiên cứu cho thấy, hiệu quả kỹ thuật và kinh tế trong sản xuất để lựa chọn những loại cây ăn trái có hiệu quả cao và đáp ứng nhu cầu thị trường để tiến hành xây dựng mô hình vườn cây ăn trái đặc sản cho thị xã; xây dựng quy trình thu hoạch, sơ chế, đóng gói và bảo quản trái xoài tươi; quy trình chế biến nước xoài lên men, bột xoài; xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống tiên tiến từ các cây đầu dòng, cây giống tốt được tuyển chọn của cây chóc, xoài thanh ca đen, nhãn Mỹ Đức, măng cầu ta, sầu riêng núi Cấm.

Đối với hoa kiểng, đề tài nghiên cứu cho ra quy trình nhân giống cây Lan Gấm bằng phương pháp tự nhiên và nuôi cấy mô; quy trình thuần dưỡng cây giống Lan Gấm; phân tích các hợp chất có hoạt tính sinh học của cây Lan Gấm; khả năng chống oxy hóa MDA và bảo vệ gan của cây Lan Gấm. Đối với cây dược liệu, các nghiên cứu cung cấp 15 quy trình công nghệ gồm 1 quy trình hoàn thiện nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô, 4 quy trình nhân giống bằng phương pháp giâm cành hoặc gieo hạt, 5 quy trình chăm sóc cây con ngoài vườn ươm cho 5 loài cây thuốc có giá trị về y học, tiêu biểu của Núi Cấm, 5 quy trình hoàn thiện chăm sóc 5 loài cây thuốc đại diện tiêu biểu của núi Cấm (đương quy Nhật, khổ qua rừng, trà tiên, bách hợp, sâm cao). Đề tài chăn nuôi ở đối tượng gà rừng, mở ra một hướng đi mới cho người chăn nuôi nhằm phát triển kinh tế và tăng thu nhập. Đến nay, công trình nghiên cứu này đã chuyển giao 100 con gà rừng (F1) 5 tháng tuổi, quy trình quản lý dịch bệnh cho 2 nông hộ tại xã An Phú và An Cư.

1.2 Đối với đề tài nghiên cứu cấp cơ sở

Thị xã khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các công trình nghiên cứu ở cấp độ cơ sở trên các

lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, kinh tế nông nghiệp. Thị xã đã và đang thực hiện 3 đề tài: *tình hình sản xuất và tiêu thụ cây dứa liệu trong thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại huyện Tịnh Biên - Thực trạng và giải pháp* do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng chủ trì; *thử nghiệm mô hình nuôi chồn hương (Paradoxurus hermaphroditus) quy mô nông hộ trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang* do ThS. Nguyễn Thị Biên Giới thực hiện, Trạm Khuyến nông thị xã Tịnh Biên chủ trì; *nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn Acetobacter thuần chủng trong quá trình lên men và sản xuất sản phẩm giấm ăn đóng chai từ nguồn nguyên liệu trái chúc và trái chuối già thu hoạch tại huyện Tịnh Biên, kết hợp quả trám, tạo màu sắc cho giấm ăn,...*

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, chồn hương là loài dễ nuôi và đem lại hiệu quả kinh tế khá cao, bởi lẽ vùng nguyên liệu cây ăn trái của thị xã rất dồi dào với giá rẻ nên rất phù hợp để nhân rộng mô hình trong dân. Đồng thời, do đặc tính loài này có mùi thơm đặc biệt nên rất phù hợp để nuôi cảnh quan sinh thái kết hợp với dịch vụ du lịch. Hộ ông Nguyễn Văn Sáng nhận chuyển giao, được cấp mã số, công nhận trại chăn nuôi có nguồn gốc, thuận lợi trong quá trình nuôi và xuất bán. Hộ tiến hành phối giống và cho sinh sản từ 1-2 lứa, mỗi lứa từ 1-4 con mỗi năm. Hiện nay, hộ nuôi đã cung cấp giống cho nhiều hộ dân có nhu cầu trong và ngoài thị xã; một số hộ nuôi đang liên kết, chuẩn bị thành lập tổ hợp tác chăn nuôi chồn hương theo hướng sản phẩm sạch, an toàn và ổn định đầu ra cho các thành viên trong tổ. Trên cơ sở kết quả đề tài, ThS. Nguyễn Thị Biên Giới tiếp tục đề xuất thực hiện dự án *Phát triển mô hình*

nuôi chồn hương Bảy Núi theo hướng an toàn, liên kết và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Đây là cơ sở để nhân rộng mô hình trên địa bàn.

Trên địa bàn thị xã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cây đầu dòng đối với cây Chúc, gồm 4 cá thể Chúc đầu dòng cho 3 hộ dân tại phường Nhà Bàng, An Phú và Thới Sơn. Hiện nay, thị xã đang tiếp tục sưu tầm, hỗ trợ những hộ dân có cây trồng lâu năm, giá trị kinh tế để đề xuất công nhận cây đầu dòng.

2. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

2.1 Triển khai các mô hình trong sản xuất nông nghiệp

Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (2020-2023), thị xã đã triển khai 40 mô hình với tổng kinh phí 2.950 triệu đồng, trong đó có 3 mô hình chăn nuôi heo rừng lai, chồn hương, 3 mô hình trồng dưa lưới và 21 mô hình các loại cây ăn trái (trồng xoài, quýt hồng, măng cầu, hồng quân, thanh long, cà na,...). Bên cạnh đó, Trạm Khuyến nông thị xã triển khai 22 mô hình, kinh phí hơn 277 triệu đồng (vốn sự nghiệp), với 11 mô hình chăn nuôi như: cá chạch lấu, ốc bươu đồng, ếch, gà thả vườn, thỏ,... và 11 mô hình cây trồng như: lúa, nấm rơm, măng tây,... Kết quả một số mô hình:

- *Mô hình liên kết trồng khoa mì KM94 (đã phục tráng) và HL-ST14 trên vùng đất lúa kém hiệu quả thị xã Tịnh Biên* tại khóm Phú Tâm, phường An Phú, với quy mô 20 ha. Qua đánh giá hiệu quả cho thấy: năng suất giống KM94 (đã phục tráng) 35.000 kg/ha so với giống địa phương

KM94 25.000 kg/ha, chênh lệch 10.000 kg/ha; lợi nhuận giống KM94 (đã phục tráng) 35.516.000 đồng/ha so với giống địa phương KM94 17.516.000 đồng/ha, chênh lệch 18.000.000 đồng/ha. Năng suất giống HL-S14 là 38.000 kg/ha so với giống địa phương KM94 25.000 kg/ha, chênh lệch 13.000 kg/ha; lợi nhuận giống HL-S14 40.916.000 đồng/ha so với giống địa phương KM94 17.516.000 đồng/ha, chênh lệch 23.400.000 đồng/ha. Từ hiệu quả mô hình, diện tích liên kết với Tập đoàn Sao Mai khoảng 87 ha ở 7 xã, phường gồm: An Cư, Văn Giáo, An Nông, Thới Sơn, An Hảo, An Phú và Tịnh Biên.

- *Mô hình nhà màng trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao* tại khóm Thới Thuận, phường Thới Sơn, với quy mô 1.000m². Qua đánh giá cho thấy, chi phí sản xuất 1 năm (4 vụ) là 244.092.000 đồng; giá bán trung bình từ 15.000 đến 30.000 đồng, năng suất đạt từ 3.500-4.500 tấn/vụ, tổng thu nhập trong 1 năm là 298.430.000 đồng, lợi nhuận trong 1 năm là 54.338.000 đồng. Hiện nay, mở rộng thêm 13 nhà màng trồng dưa lưới với diện tích hơn 13.000m² trong địa bàn phường.

- *Mô hình tưới tiết kiệm kết hợp bón phân qua đường ống dẫn trên vườn cây ăn trái*, với quy mô hỗ trợ cho mỗi mô hình trung bình 1 ha. Qua đánh giá cho thấy, hệ thống tưới giúp cải thiện phần chi phí nước tưới mùa khô, chất lượng trái, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả hơn phân bón so với tưới bằng máy bơm truyền thống.

- *Mô hình nuôi heo rừng lai*, với tổng chi phí trong 1 năm là 86.990.000 đồng, bao gồm chi phí chuồng trại (đã khấu hao), chi phí thức ăn, thuốc thú y... với tổng thu nhập trong 1 năm là 192.000.000 đồng;

lợi nhuận trong 1 năm nuôi là 105.010.000. Ban đầu, mô hình thực hiện tại xã An Nông, đến nay nhân rộng ra các hộ tại xã An Cư, Tân Lợi.

- *Mô hình nuôi chồn hương*, kết quả cho thấy chồn hương là loài dễ nuôi, bán giống bình quân mỗi con 4 triệu (loại 2-3 tháng tuổi), bán thương phẩm 1,2-1,7 triệu đồng/kg chồn hơi. Hiện nay, hộ nuôi đã cung cấp giống cho nhiều hộ dân có nhu cầu trong và ngoài thị xã và chia sẻ kỹ thuật nuôi đến các hộ nuôi. Một số hộ nuôi đang liên kết, chuẩn bị thành lập tổ hợp tác chăn nuôi chồn hương theo hướng sản phẩm sạch, an toàn và ổn định đầu ra cho các thành viên.

Ngoài các mô hình trên, một số đối tượng khác như nuôi dê, bò vỗ béo trong những năm qua đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cũng được người chăn nuôi lựa chọn nuôi với quy mô nông hộ.

2.2 Kết quả quá trình nhân rộng

- Trong nông hộ: việc thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp ngày càng đẩy mạnh, diện tích phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay vụ Đông xuân 2022-2023 khoảng 3.000ha (chiếm 17% diện tích); lồng ghép thực hiện mô hình trình diễn các giống lúa mới chất lượng cao như: OM6976, OM5451, Đài Thơm 8, Tím Xanh... Hiện nay, các giống lúa này đang được các hợp tác xã mạnh dạn liên kết bao tiêu với các doanh nghiệp như: Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương, Tập đoàn Lộc Trời, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex), Công ty TNHH MTV giống cây trồng BM.

Sản xuất rau màu theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được đẩy mạnh, nổi bật là mô hình dưa lưới trong nhà màng, mô hình tưới tiết kiệm trên các



Sản phẩm được làm từ đường thốt nốt



Trồng dưa lưới trong nhà màng tại xã An Cư

loại cây ăn trái như: cây quýt hồng, sầu riêng, bơ tại núi Cấm. Ngoài ra còn hỗ trợ công nghệ nhằm đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng trên nền sản xuất kém phát triển như: cây cà na (Tân Lập), cây quýt đường kết hợp du lịch (An Cư), xoài (An Phú)... Hiện nay, thị xã có 489,73 ha các mô hình ứng dụng công nghệ cao, trong đó cây ăn trái 120,1 ha, nhà màng 6,49 ha, cây màu 292 ha; nhân rộng có hiệu quả diện tích ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước trên lĩnh vực sản xuất rau, màu với các nhà màng tập trung tại phường Thới Sơn, An Phú, Nhà Bàng, An Cư và Văn Giáo.

Về chăn nuôi, trên địa bàn có 1 cơ sở và 5 trang trại chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, với tổng đàn 140.682 con (diện tích doanh nghiệp 61 ha và các mô hình được nhân rộng 59 ha).

- Trong doanh nghiệp, thị xã có 7 doanh nghiệp đầu tư theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể: Công ty TNHH Trang trại Hữu Cơ 7 Núi đầu tư tại xã An Cư, với diện tích 30 ha để trồng xoài, bưởi da xanh, trong đó có khoảng 6 ha sản xuất dưa lưới trong nhà màng theo công nghệ Israel; dự án “Trang trại trồng nấm các loại” của Nguyễn Ngọc Quang (13.196 m²),

Nguyễn Thanh Bình (12.586 m²) ở xã An Cư, đặc biệt dự án “Nhà trồng nấm ăn và nấm dược liệu công nghệ cao” của Trần Phương Hiền (5.000 m²) ở xã Thới Sơn có lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời áp mái với công suất dưới 01 MW. Trên lĩnh vực chăn nuôi có Cơ sở Chăn nuôi công nghệ cao Nguyễn Hòa Bình, với quy mô xuất chuồng 4 lứa/năm (30.000 con/lứa); Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao An Khang, với tổng diện tích 47.856 m²: chăn nuôi heo thịt mỗi đợt 3.200 con, bình quân 2,5 đợt/năm, chăn nuôi gà thịt xuất chuồng 05 lứa khoảng 150.000 con (30.000 con/lứa), bình quân 5 lứa/năm; Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Trí Nghĩa, với quy mô đầu tư 37.407m², có sức chứa 150.000 con heo/lứa, bình quân 2,5 lứa/năm, gà 1.440 m²/chuồng (02 chuồng); Trại heo Công ty Việt Đan Tịnh Biên (THACO) có quy mô khoảng 50 ha, kế hoạch thả nuôi heo giống giai đoạn 1 là 5.532 con, giai đoạn 2 là 5.194 con, heo thịt là 2.000 con; Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Thiên Anh, với diện tích trang trại là 2 ha, công suất hoạt động 300.000 con/năm (chia làm 4 đợt, mỗi đợt thả 75.000 con).

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng, vật nuôi, bảo vệ môi trường, tăng cường sức khỏe cộng đồng tại địa bàn và tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên địa bàn thị xã Tịnh Biên còn một số tồn tại, hạn chế: việc ứng dụng, nhân rộng các kết quả nghiên cứu đến doanh nghiệp, người dân còn hạn chế; chưa huy động được nhiều các nguồn lực tham gia vào quá trình xã hội hóa các hoạt động KH&CN; chưa có biện pháp khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư kinh phí, nhân lực cho việc đổi mới công nghệ, thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm; tỉ trọng các lĩnh vực nghiên cứu chưa cân đối hợp lý, các nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế, về thị trường tiêu thụ... vẫn còn ít; nhiều mô hình ứng dụng mới chỉ dừng lại ở mức thử nghiệm, chậm nhân rộng trong sản xuất và đời sống; các mô hình có ứng dụng KH&CN trong nông nghiệp đa số ở phần canh tác, chưa tập trung nhiều cho sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản để tạo ra giá trị cao hơn cho sản phẩm...

Định hướng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên địa bàn thị xã Tịnh Biên trong thời gian tới:

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung ứng dụng công nghệ 4.0: trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh và nông nghiệp sinh thái...; tiếp tục quan tâm xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho

các sản phẩm chủ lực của địa phương, đồng thời khai thác có hiệu quả các thương hiệu đã được bảo hộ trong thời gian qua. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong phục tráng, bảo tồn nguồn gen giống cây trồng vật nuôi có thể mạnh của địa phương để cải thiện nguồn giống cây trồng thoái hóa, nhân nhanh các giống cây bản địa có đặc tính ưu việt, có năng suất, chất lượng cao, sạch bệnh, kháng sâu bệnh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của tỉnh, mang lại giá trị kinh tế cao; nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao giá trị và thương hiệu các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, các sản phẩm OCOP.

- Trong lĩnh vực dược liệu, nghiên cứu và phát triển các loài dược liệu quý, hiếm, đặc hữu; nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến sản xuất nguyên liệu làm thuốc, sản xuất thuốc từ dược liệu; nghiên cứu, phát triển các kỹ thuật tiên tiến để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh góp phần chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; nghiên cứu hỗ trợ hình thành một số chuỗi dược liệu đặc hữu: từ phát triển vùng trồng, sản xuất, chế biến dược liệu, phát triển thị trường sản phẩm để thu hút các dự án phát triển dược liệu và chăm sóc sức khỏe tạo đột phá ngành hàng.

- Về lĩnh vực du lịch, tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch mới, phù hợp với tiềm năng lợi thế của thị xã như: du lịch canh nông, du lịch văn hóa bản địa, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch khám phá thiên nhiên.../.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang

Trong những năm qua, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển, trọng tâm là các hợp tác xã. Đến nay, toàn tỉnh An Giang có trên 275 HTX hoạt động trên các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực nông nghiệp hơn 208 HTX (chiếm tỷ lệ 75,7% so với tổng số hợp tác xã của tỉnh). Các HTX ngày càng thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, quy hoạch lại sản xuất, cải tạo đồng ruộng, hình thành những vùng sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, nâng cao hiệu quả sản phẩm trên một đơn vị diện tích cho nông dân. Nhằm thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển bền vững, chuyển đổi số là giải pháp quan trọng và cấp thiết.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định chương trình chuyển đổi số là một trong 6 chương trình trọng điểm của tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của chính quyền nhằm hiện thực hóa Chương trình chuyển đổi số và Đề án “An Giang điện tử” được các đơn vị quan tâm triển khai mang lại nhiều kết quả.

Công tác chuyển đổi số tại An Giang đã chuyển biến mạnh mẽ trong nông dân, HTX và doanh nghiệp. Chuyển đổi số dẫn đến thay đổi mô hình kinh doanh và mang lại nhiều lợi ích như: giảm chi phí vận

hành, tiếp cận tối đa các khách hàng tiềm năng, tăng năng suất và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đưa ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn. Thông qua đó, mỗi thành phần kinh tế sẽ cải thiện được hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và gia tăng tính cạnh tranh của tổ chức trên thị trường. Các HTX trên địa bàn tỉnh An Giang từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đạt được một số kết quả như sau:

- Nhiều HTX xây dựng nhãn hiệu; tạo lập các mã quét, mã QR để truy xuất thông tin, nguồn gốc sản phẩm bằng các ứng dụng, phần mềm; đẩy mạnh việc thanh toán qua các nền tảng trực tuyến, ví điện tử, ngân hàng số (internetbanking), mobile money; sử dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động thanh toán của HTX.

- Các HTX ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc sử dụng các nền tảng ứng dụng, phần mềm kế toán, khai báo thuế (bảng tính Excel, MISA...); quản lý dữ liệu của HTX bằng các tệp máy tính có định dạng chữ (.doc, .txt), hình ảnh (.png, jpg), âm thanh (.mp3), video, phim (.mp4); trao đổi thông tin qua các ứng dụng gửi thư, tin nhắn như: email, zalo, messenger, viber...; quản trị hoạt động của HTX trong từng khâu riêng lẻ như: nhân sự, mua bán, chi tiêu, quản lý đầu vào, đầu ra, hoạt động sản xuất...



Hội thảo “Giải pháp hỗ trợ nông dân, HTX, doanh nghiệp chuyển đổi số” tại An Giang



Ứng dụng công nghệ trong hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản

- Nhiều loại hình HTX phi nông nghiệp trước, trong và sau dịch bệnh COVID-19 đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có định hướng đầu tư chuyển đổi số theo xu hướng và yêu cầu của thị trường. HTX phi nông nghiệp sử dụng ứng dụng chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng; HTX lĩnh vực giao thông vận tải đầu tư máy quay, thiết bị, sử dụng phần mềm để quản lý hành trình, khách hàng và vận đơn hàng hóa, tích hợp thanh toán tự động không dừng; HTX lĩnh vực thương mại đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị ứng dụng phần mềm bán hàng, quản lý nhập, xuất hàng hóa và bán hàng; ngân hàng HTX và hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động, cung ứng dịch vụ tới khách hàng (như đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị), đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên, phát triển hệ thống ngân hàng điện tử CF-eBank cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực HTX nông nghiệp tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp làm nền móng, kiến tạo

thể chế, thúc đẩy chuyển đổi từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong chuỗi nền kinh tế.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời là doanh nghiệp tiên phong trong xây dựng giá trị nông nghiệp bền vững tại Việt Nam. Nhiều năm qua, công ty đẩy mạnh xây dựng và phát triển hệ sinh thái nông nghiệp bền vững ở An Giang và các tỉnh, thành phố. Tập đoàn Lộc Trời đóng vai trò quan trọng trong tổ chức lại sản xuất, hình thành liên kết sản xuất, thúc đẩy hình thành Liên hiệp HTX và HTX, tổ chức sản xuất theo đơn đặt hàng của thị trường. Mới đây, Công ty TNHH Dịch vụ nông nghiệp Lộc Trời (thành viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời) ký kết tổ chức sản xuất 2 triệu tấn lúa với Liên hiệp HTX Thoại Sơn và trao tặng HTX 123 máy nông nghiệp (gồm: 63 máy gặt đập liên hợp, 36 máy cày, 14 máy cộ lúa, 10 máy cuộn rơm) với tổng giá trị hơn 100 tỷ đồng.



Tập đoàn Lộc Trời cung cấp dịch vụ máy bay không người lái - drone phun thuốc BTVT



Ứng dụng công nghệ theo dõi cây trồng

Việc triển khai mô hình “*Mặt ruộng không dấu chân*” là mô hình Lộc Trời 123 có cải tiến quy trình sản xuất nhằm tiết giảm lượng giống sử dụng 30%, lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giảm 20% thông qua việc đồng bộ cơ giới hóa, sử dụng máy bay không người lái trong gieo sạ lúa, rải phân và phun thuốc. Khi triển khai, người nông dân được đào tạo toàn bộ quy trình, giúp giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên đồng ruộng.

Các mô hình được Công ty Cổ phần Lộc Trời triển khai trong hệ sinh thái lúa, gạo thực hiện theo phương châm 3 cùng: “*Cùng ăn - Cùng ở - Cùng làm*” và cung ứng toàn bộ vật tư nông nghiệp cho nông dân. Nông dân khi tham gia vào mô hình được Công ty bảo đảm năng suất và bao lợi nhuận ngay từ đầu vụ. Với việc triển khai mô hình liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tạo ra những chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, hướng đến nền sản xuất hàng hóa hiện đại mang lại giá trị kinh tế cao. Đáng chú ý, khi tham gia vào mô hình liên kết, người nông dân được tiêu thụ sản phẩm với giá cả ổn định, an toàn, ít rủi ro, góp phần quan trọng trong việc nâng cao

chất lượng nông sản, phát triển nền nông nghiệp của địa phương một cách bền vững.

Bên cạnh đó, Liên minh HTX tỉnh với vai trò là hỗ trợ HTX trong chuyển đổi số cũng đã liên kết với công ty, doanh nghiệp như:

- Phối hợp Công ty Mobifone An Giang triển khai ứng dụng công tác chuyển đổi số với nội dung: ví điện tử; ứng dụng chữ ký số trong giao dịch; theo dõi đồng ruộng và nhật ký bằng phần mềm cho HTX tại Hội nghị triển khai một số chính sách liên kết đối với HTX nông nghiệp; lớp tập huấn Tuyên truyền Luật HTX và tập huấn quy trình thành lập HTX; Hội nghị củng cố tình hình hoạt động các HTX nông nghiệp trên địa bàn thị xã Tân Châu; Ngày hội Shipper tại thành phố Long Xuyên; Phiên chợ không dùng tiền mặt tại huyện Chợ Mới.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời triển khai liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo vụ Đông Xuân 2022-2023 tại 9 huyện, thị xã, thông qua đó triển khai chương trình số hóa nhận tiền; theo dõi sâu bệnh bằng ứng dụng trên smartphone; tích hợp quy trình sử dụng thuốc bảo vệ

thực vật và chăm sóc đồng ruộng trên hệ thống của Công ty đến từng nông dân là thành viên của các HTX nông nghiệp.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp cùng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Ban Dân tộc tỉnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT - XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tuyên truyền, truyền thông khuyến khích, thúc đẩy đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi chuyển đổi số, sử dụng “chợ sản phẩm trực tuyến”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ứng dụng chuyển đổi số các HTX phục vụ cho sản xuất, kinh doanh vẫn còn một số bất cập:

- Nhận thức của HTX, thành viên và người lao động trong HTX về chuyển đổi số còn nhiều hạn chế. Một số HTX còn thiếu các kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin.

- Chi phí đầu tư cho các giải pháp ứng dụng chuyển đổi số và duy trì vận hành còn khá cao đối với HTX, điều này trở thành thách thức lớn đối với các HTX có quy mô nhỏ, nguồn vốn đầu tư, kinh doanh hạn hẹp và nguồn nhân lực tại chỗ của các HTX không đáp ứng được những điều kiện về kỹ năng số.

- Một tỷ lệ không nhỏ các HTX không có máy tính hoặc có trang bị máy tính nhưng thiếu các thiết bị phụ trợ như: máy in, máy quét (scan),... năng lực tài chính đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, nhiều máy tính cũ, chưa được thay thế,

nâng cấp nên tốc độ xử lý, vận hành chậm, chỉ đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng các phần mềm, ứng dụng tin học văn phòng như soạn thảo văn bản, bảng tính,...; tỷ lệ sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX còn khá khiêm tốn, chưa phổ biến.

- Nhà nước còn thiếu những quy định, cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc thù áp dụng cho đối tượng đặc thù HTX liên quan đến chuyển đổi số. Các HTX khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư phát triển và thông tin liên quan đến chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Mức độ sử dụng website trong thương mại hóa sản phẩm đạt mức thấp, phần lớn các website chỉ thực hiện chức năng xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh sản phẩm, thương hiệu, trưng bày, giới thiệu hàng hóa đến khách hàng, chưa áp dụng nhiều phương thức mua bán, thanh toán trực tuyến, việc ứng dụng các phần mềm tiện ích chưa được chú trọng.

- Thanh toán điện tử chưa thực sự phổ biến tại các HTX nông nghiệp do thói quen tiêu dùng tiền mặt của nông dân tại các vùng nông thôn. Bên cạnh đó, hoạt động quản lý xuất nhập, tồn kho trong bán hàng thường được các HTX thực hiện trên sổ giấy, hoặc ứng dụng tin học văn phòng excel, chỉ có một số HTX sử dụng phần mềm quản lý kho.

Để ứng dụng chuyển đổi số đạt hiệu quả trong kinh tế tập thể, HTX trong thời gian tới cần phải:

Một là, thay đổi nhận thức, tư duy về chuyển đổi số về kinh tế tập thể, HTX trong bối cảnh nền kinh tế số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và nhân tố cốt lõi gắn với đổi mới quản lý và phương thức hoạt động của mô hình kinh tế này.

Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về HTX, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác; tập trung xây dựng một số nền tảng số để phục vụ, hỗ trợ cho HTX về thông tin thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi, tư vấn pháp luật, chính sách; đào tạo; sàn giao dịch điện tử; hợp tác quốc tế,...

Hai là, xây dựng, hoàn thiện thể chế, tạo khuôn khổ pháp lý phù hợp, thúc đẩy sáng tạo, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, có tầm nhìn dài hạn để kinh tế tập thể, HTX phát triển nhanh và bền vững.

Ba là, có chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho khu vực kinh tế tập thể, bảo đảm thống nhất, đồng bộ như: xây dựng các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số để hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính và đội ngũ tư vấn giúp các HTX thực hiện chuyển đổi số. Trong đó có các cơ chế đặc thù cho HTX; xây dựng và phát triển một số nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung và bước đầu miễn phí; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX về chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng số cho thành viên và người lao động trong HTX;

xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm áp dụng công nghệ hiện đại từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm.

Bốn là, xây dựng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, phù hợp, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy chuyển đổi số.

Năm là, HTX với tư cách là các tổ chức kinh tế tự chủ, phải chủ động thực hiện điều chỉnh phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số mạnh mẽ để tồn tại và phát triển, không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, gắn với tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch, chủ động, thích ứng bối cảnh, xu hướng phát triển mới; nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp; tăng cường học hỏi kinh nghiệm quý, bài học hay, mô hình chuyển đổi số hiệu quả; góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Sáu là, hệ thống Liên minh HTX cần tiếp tục đổi mới hoạt động, thể hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với khu vực kinh tế tập thể. Bám sát tình hình, nắm rõ những khó khăn, nhu cầu của HTX để phản ánh đến các cấp có thẩm quyền. Về thúc đẩy chuyển đổi số trong các HTX, Liên minh HTX các cấp phải vào cuộc sâu hơn, khảo sát và tư vấn phương án chuyển đổi số phù hợp cho các HTX, hướng dẫn các thủ tục để giúp các HTX tăng khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước./.

ỨNG DỤNG MÁY VẬT LÝ TRỊ LIỆU ROYAL TRONG ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU CƠ XƯƠNG KHỚP THƯỜNG GẶP TRÊN NGƯỜI

ThS.BS. Trần Quang Thảo

Chủ tịch Hội Đông y tỉnh An Giang

Phát triển khoa học - công nghệ có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế xã hội. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại,...”. Đây là tư duy quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng đối với vai trò của khoa học - công nghệ trong tiến trình phát triển đất nước.

Những năm qua, công tác nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh An Giang quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ; hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ được tổ chức triển khai thống nhất, toàn diện, có bước phát triển mới, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang. Đặc biệt trong công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong Y dược học cổ truyền, được sự quan tâm của Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang, thời gian qua, với hơn 20 đề tài, công trình, nhiệm vụ khoa học, An Giang là một trong những tỉnh có nhiều đề tài, công trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong phát triển nền Đông y như Chỉ thị 24-CT/TW, ngày 07/4/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X).



Máy Vật lý trị liệu Royal 88

Sau đợt khảo sát tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, được sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang, Công ty Vĩ Long đã cùng Hội đồng y tỉnh khảo sát nhiều Phòng chẩn trị Đông y trong hệ thống của Hội đồng y tỉnh. Từ cơ sở đó đã chọn ra 05 điểm đủ điều kiện triển khai sử dụng máy Vật lý trị liệu Royal 88 điều trị một số bệnh chứng cơ xương khớp mãn tính thường gặp.

Qua 04 năm (từ tháng 4/2019 – tháng 4/2023) triển khai, chúng tôi có một số nhận xét như sau:

- Máy Vật lý trị liệu Royal 88 là thiết bị đa năng hữu dụng, với các chức năng:

⁽¹⁾Bổ thuốc với nguyên lý hoạt động là tạo nhiệt nóng giúp các tinh chất dược liệu trong bài thuốc sẽ thẩm thấu qua da vào vị trí đau của người bệnh. Tác dụng giảm đau tức thì, cảm giác dễ chịu, nhẹ nhàng ngay sau lần sử dụng đầu tiên;

(2)Xung điện Máy tạo ra điện xung trị liệu thông qua các điện cực dán lên vùng đau, máy sẽ tạo ra luồng điện kích thích cơ, giảm cơn đau tức thì theo nguyên lý đóng công đầu và làm mềm cơ nên sau khi sử dụng xung điện kết hợp bó thuốc sẽ cảm nhận hiệu quả giảm đau tức thì và rõ rệt;

(3)ION: máy tạo ra một dòng điện âm kích thích hoạt động của toàn bộ tế bào trong cơ thể, giúp cho quá trình chuyển hóa, hấp thu của cơ thể với tác nhân nhiệt nóng làm dẫn thuốc hiệu quả hơn, ngoài ra ION còn có tác dụng giúp ngủ ngon, giảm tiểu đêm và hỗ trợ phục hồi di chứng sau tai biến;

(4)LASER: phát tia laser màu đỏ có tác dụng điều trị giảm đau, chống sưng viêm được chỉ định điều trị viêm tai mũi họng rất hiệu quả.

- Số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh tại các Phòng Chẩn trị sau khi triển khai máy tạo khí thể mới trong công tác điều trị của Phòng chẩn trị, chứng tỏ hiệu quả của phương pháp cũng như giá trị của thiết bị. Đơn cử, tại Phòng Chẩn trị Đông y huyện Châu Thành: kể từ khi có sử dụng máy Vật lý trị liệu Royal, số người đến khám và điều trị có tăng thêm từ 30% - 50% so với lúc chưa sử dụng.

- Qua kết quả điều trị bước đầu, nhiều bệnh nhân có điều kiện về tài chính, sau khi điều trị tại phòng chẩn trị đã tự mua sắm máy về điều trị tại nhà cũng như mua máy hiến tặng cho các cơ sở khám chữa bệnh từ thiện trong tỉnh¹.

Tháng / năm	Tổng số người đến khám và điều trị bệnh (luợt)	Số người điều trị có dùng máy VLTL Royal		
		Xung điện (luợt)	Bó thuốc (luợt)	Cộng (luợt)
T.4 – T.12 / 2019	3.269	393	953	1.346
T.1 – T.12 / 2020	2.667	284	123	407
T.1 – T.6 / 2021	1.672	135	142	277
T.2 – T.12 / 2022	5.595	802	1.006	1.808
T.1 – T.4 / 2023	1.396	445	461	906
Tổng cộng 4 năm	14.599	2.059	2.685	4.744

Kết quả điều trị tại Phòng Chẩn trị Đông y huyện Châu Thành

- Hiệu quả điều trị thay đổi từ 70 – 90% tùy dạng bệnh cũng như việc sử dụng túi thuốc bó đúng liều lượng như quy định của nhà sản xuất. Có những cơ sở vì thiếu kinh phí đã sử dụng thuốc tại chỗ thay thế nên hiệu quả điều trị có thấp hơn.

- Do các Phòng chẩn trị Đông y trong tỉnh An Giang hầu như khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, người dân hỗ trợ chủ yếu bằng thời gian rảnh rỗi lúc nông nhàn; nên khi triển khai việc bó thuốc phải vận động các nhà hảo tâm giúp đỡ và một số ít bệnh nhân có điều kiện đóng góp. Việc này có ảnh hưởng nhất định hiệu quả sử dụng máy. Mặt khác, khi dịch Covid-19 bùng phát, các Phòng Chẩn trị của Hội phải tạm dừng hoạt động khám chữa bệnh tập trung vào công tác phòng chống dịch kết hợp cơ sở xuống cấp, các kỹ thuật viên bỏ nghề, nguồn tài trợ cũng giảm do khó khăn chung của nền kinh tế nên phong trào hoạt động của một số phòng chẩn trị có chiều hướng đi xuống.

¹ Phòng Chẩn trị Đông y ở xã Kiến Thành, xã Hoà An (huyện Chợ Mới), Phòng khám YHCT thị trấn Chợ Vàm (huyện Phú Tân),...

Trong thời gian sắp tới, để góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; củng cố, hoàn thiện tổ chức mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện thành công Kế hoạch được ban hành theo Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 27/04/2018 của Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XII) “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Hội Đông y tỉnh xin đề xuất một số ý kiến:

- Cần có đánh giá khoa học về hiệu quả điều trị của các bài thuốc thay thế trong sử dụng bằng máy Vật lý trị liệu Royal; thực hiện hiện đại hoá cũng như đăng ký bản quyền các bài thuốc kinh nghiệm có giá trị.

- Các thầy thuốc cần được cập nhật kiến thức chuyên môn liên tục. Nội dung cập nhật bao gồm phương pháp sử dụng thiết bị - đơn trị liệu, đa trị liệu pháp, phác đồ điều trị của Bộ Y tế, bệnh chứng được chỉ định sử dụng máy, phương thuốc bài thuốc (bó) mới...

- Hoạt động khám chữa bệnh cần quan tâm xã hội hoá theo nguyên tắc

phi lợi nhuận, cần có kinh phí để mua sắm trang thiết bị; càng quan tâm sử dụng máy Vật lý trị liệu vào phục vụ cho các bệnh nhân có bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh;

- Công ty Vĩ Long xem xét trợ giá túi thuốc bó cho các cơ sở khám chữa bệnh từ thiện để người dân có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được tiếp cận với thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực y dược.

Xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quyết sách hàng đầu, là động lực chính để nâng cao trình độ, năng lực phục vụ của thầy thuốc hội viên của Hội trong tham gia chăm sóc sức khỏe người dân ở cộng đồng; trong chặng đường hiện đại hoá hoạt động khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền trong hệ thống Hội, Hội Đông y tỉnh trân trọng sự hỗ trợ nhiệt tình, tích cực của Sở Khoa học và Công nghệ An Giang, của Công ty Vĩ Long trong thời gian qua đã giúp triển khai ứng dụng máy Royal nói riêng; sự hỗ trợ phát triển Đông y An Giang nói chung. Chúng tôi thiết tha đề nghị quý vị tiếp tục hỗ trợ thầy thuốc hội viên, tiếp tục hỗ trợ cho hơn 300 phòng chẩn trị của Hội Đông y tham gia thực hiện kế thừa, phát huy, phát triển Đông y An Giang – kết hợp Y học hiện đại; từng bước phát triển Đông y An Giang; xây dựng nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc và đại chúng./.



ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN THÁNG 7 - 8/2023

1. Thành phố Long Xuyên

- UBND thành phố Long Xuyên thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ nghiệm thu 02 đề tài cấp cơ sở: “*Sinh kế và khả năng thích ứng với đại dịch Covid – 19 của lao động tự do trên địa bàn thành phố Long Xuyên*”; “*Xây dựng quy trình chế biến sản phẩm nhang sạch bổ sung lá Chúc giàu tinh dầu có lợi cho sức khỏe*”. Hoàn thành hồ sơ xét duyệt đề cương chi tiết nhiệm vụ: “*Nghiên cứu quy trình tăng sinh khối và chế biến bột Probiotic xử lý nước ao nuôi và hỗ trợ điều trị bệnh cho thủy sản*”.

- Phòng Kinh tế phối hợp với Sở KH&CN tổ chức hội nghị tập huấn các văn bản liên quan lĩnh vực Khoa học và Công nghệ năm 2023, có 55 cơ sở, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan tham dự; tổ chức tập huấn áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 và tuân thủ các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ Chính phủ.

- Phòng Kinh tế phối hợp với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố khảo sát, lựa chọn, giao giống và lắp đặt hệ thống tưới cho hộ nông dân thực hiện các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: trồng Sung Mỹ liên kết tiêu thụ sản phẩm tại phường Mỹ Hòa và trồng Nho giàn kết hợp du lịch sinh thái ở xã Mỹ Hòa Hưng.

- Tiếp tục triển khai, theo dõi các dự án thuộc Chương trình phối hợp năm 2023 giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Thành ủy Long Xuyên giai đoạn 2021-2025. Tổng hợp đề nghị đăng ký thực

hiện các dự án theo Chương trình phối hợp của Thành Ủy và Đảng ủy sở Khoa học và công nghệ tỉnh An Giang.

- UNND thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tổ chức Hội đồng sáng kiến thành phố, qua đó đã xét 868 sáng kiến.

2. Thành phố Châu Đốc

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ “*Ứng dụng chủng men Aspergillus oryzae để ủ ra vi sinh vật Bacillus spp và Enzyme Lipase để xử lý môi trường nước nuôi cá rô (Anabas testudineus.sp) thâm canh trong ao đất và sử dụng một phần nước thải từ nuôi cá rô để nuôi Ốc bươu đen (Pila conica)*”, đã thu hoạch 02 ao, chuẩn bị báo cáo nghiệm thu.

- Phối hợp Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh khảo sát đề xuất thực hiện mô hình công nghệ cao tại xã Vĩnh Châu, Vĩnh Tế đối với các mô hình: Mô hình trồng nhãn đạt chứng nhận hữu cơ; mô hình nuôi ong lấy mật từ nhãn của HTX Mỹ An, mô hình trồng táo trong nhà màng; mô hình trồng xoài sử dụng phân gà hữu cơ.

3. Thị xã Tịnh Biên

- Theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ: “*Nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn Acetobacter thuần chủng trong quá trình lên men và sản xuất sản phẩm giấm ăn đóng chai từ nguồn nguyên liệu trái chóc và trái chuối già thu hoạch tại thị xã Tịnh Biên*”.

- Tuyên truyền đến cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang; theo đó đã phối hợp Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất



Hội nghị sơ kết nhiệm vụ KH&CN
Thị xã Tịnh Biên giai đoạn 2020-2023

lượng vận động, tuyên truyền các tổ chức trên địa bàn như tổ hợp tác xoài An Sơn Bảy Núi, HTX Sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp Tân Lập, Công ty Yến Sào Bảy Núi sử dụng Nhãn hiệu Chứng nhận An Giang.

- Phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “*Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng nước thốt nốt khi thu hoạch vào mùa mưa*”, nhằm hỗ trợ xây dựng, phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm đường thốt nốt ở Tịnh Biên.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng uỷ Sở Khoa học và Công nghệ với Thị uỷ Tịnh Biên giai đoạn 2021-2025

- Tổ chức Hội nghị sơ kết nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và các mô hình nông nghiệp tiêu biểu giai đoạn 2020-2023, phương hướng đến năm 2025. Hội nghị đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN, đẩy mạnh việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020-2023 trên địa bàn thị xã Tịnh Biên; giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025.

4. Huyện Thoại Sơn

- Triển khai thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới

tỉnh An Giang đến năm 2025, thực hiện năm 2023; phối hợp truyền thông “*Cuộc thi Khởi nghiệp ĐBSCL năm 2023*”.

- Phòng Kinh tế hạ tầng phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện khảo sát, đề xuất các mô hình trồng, nhân giống hoa áp dụng kỹ thuật, máy móc tiên tiến trên địa bàn huyện gửi về Sở KH&CN và Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang xem xét hỗ trợ mở rộng mô hình sản xuất.

- Tham gia đoàn kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng xăng dầu - Cửa hàng xăng dầu Năm Tòng (xã Vĩnh Khánh) và đoàn kiểm tra Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với 05 xã: An Bình, Mỹ Phú Đông, Bình Thành, Định Thành, Định Mỹ.

5. Huyện Chợ Mới:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng Khoa học và Công nghệ nghiệm thu dự án: “*Ứng dụng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất phân vô cơ của Công ty Cổ phần Hóa nông An Giang*”.

- Cung cấp thông tin số lượng cơ sở, doanh nghiệp sản xuất gạch đất sét nung và vật liệu xây không nung trên địa bàn huyện Chợ Mới; xác định phạm vi, quy mô triển khai thực hiện nhãn hiệu Bấp bao tử Chợ Mới.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cho lãnh đạo các phòng, ban thuộc huyện, UBND xã, thị trấn và HTX, tổ hợp tác và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Chợ Mới./.

Phòng Kế hoạch - Tài chính

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KH&CN

Trong thời gian qua, hoạt động thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ đã góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Phát biểu tại Hội nghị thanh tra chuyên ngành KH&CN toàn quốc năm 2023 diễn ra 3 ngày (từ ngày 26 - 28/7/2023) tại TP. Cần Thơ, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết, hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN có phạm vi rộng, tính chuyên môn sâu, bao gồm các lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực KH&CN. Đây là các lĩnh vực tác động trực tiếp đến đời sống người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều đó đặt ra nhiều yêu cầu khó khăn, thách thức đối với hoạt động thanh tra trong lĩnh vực KH&CN.

Theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, trong thời gian qua, hoạt động thanh tra chuyên ngành đã góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Đồng thời, hoạt động thanh tra nâng cao hiệu lực, hiệu quả



*Hội nghị thanh tra chuyên ngành
KH&CN toàn quốc năm 2023*

công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động KH&CN; tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa; bảo đảm an toàn sức khỏe nhân dân, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN đã góp phần bảo đảm hoạt động KH&CN tuân thủ theo các quy định của pháp luật, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực cho KH&CN.

Hội nghị Thanh tra chuyên ngành KH&CN năm 2023 được tổ chức trong bối cảnh Luật Thanh tra năm 2022 bắt đầu có hiệu lực thi hành từ 1/7/2023. Các văn bản hướng dẫn thi hành với những quy định tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan thanh tra theo hướng chuyên nghiệp hơn.

Báo cáo tại Hội nghị, bà Nguyễn Như Quỳnh, Chánh Thanh tra Bộ KH&CN cho biết, năm 2022, thanh tra ngành KH&CN đã

triển khai thanh tra, kiểm tra đối với 6.080 cơ sở, trong đó thanh tra hành chính 20 cơ sở; kiểm tra chuyên ngành 6.060 cơ sở. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra gồm: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; sở hữu công nghiệp; an toàn bức xạ; hoạt động về KH&CN; thực hiện nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN. Qua thanh tra, kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 309 cơ sở với tổng số tiền 7,8 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, thanh tra ngành KH&CN đã thanh tra, kiểm tra đối với 3.057 cơ sở, trong đó thanh tra hành chính đối với 14 cơ sở, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 3.043 cơ sở. Qua thanh tra, kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 163 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 3,5 tỷ đồng...

Về công tác phòng chống tham nhũng, Bộ KH&CN đã thực hiện thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trong 6 tháng đầu năm 2023, chưa phát hiện vi phạm có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực phải chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Sở KH&CN các địa phương cũng chưa phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

Hiện tại công tác thanh tra chuyên ngành KH&CN còn một số vướng mắc, trong đó có một số quy định pháp luật chưa rõ ràng; việc chấp hành các quy định pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN còn một số hạn chế; vi phạm pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ ngày càng tinh vi, gây nhiều

khó khăn trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể...

Trong thời gian tới, Bộ KH&CN sẽ phối hợp giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động thanh tra giữa các cơ quan thanh tra ở trung ương và địa phương; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ theo hướng tập trung rà soát các văn bản, chính sách và quy trình quản lý, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước để phát hiện và khắc phục kịp thời trong quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý tiêu cực phát sinh trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước dành cho nhiệm vụ KH&CN. Đồng thời, Thanh tra Bộ KH&CN sẽ phối hợp chặt chẽ với các Sở KH&CN địa phương trong việc kiện toàn, bảo đảm duy trì tổ chức thanh tra Sở KH&CN...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận các vấn đề đang đặt ra đối với thanh tra ngành KH&CN như: Duy trì tổ chức thanh tra sở KH&CN; tăng cường hoạt động kiểm tra và thanh tra có trọng tâm, trọng điểm; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra KH&CN trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả của thanh tra ngành KH&CN trong thời gian tới để cơ quan thanh tra KH&CN như là những người bạn đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định của pháp luật.../.

Tiếp Thu

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2023-2024

Thực hiện quy trình quản lý thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 05 hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục và chọn được 07 nhiệm vụ đề xuất thực hiện năm 2023-2024, cụ thể:

1. Tuyển chọn giống lúa thơm, chất lượng cao phù hợp với điều kiện canh tác tỉnh An Giang;
2. Nghiên cứu phát triển sản xuất giống lúa nếp phù hợp điều kiện canh tác huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
3. Nghiên cứu chế phẩm nấm men tái tổ

hợp kiểm soát vi khuẩn gây bệnh trên cá tra;

4. Nghiên cứu chọn giống cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) kháng bệnh nguy hiểm phổ biến ở ĐBSCL;

5. Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa trong chuỗi cung ứng các sản phẩm nông sản chủ lực tỉnh An Giang;

6. Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ Kim Ngân Hoa (*Lonicera japonica* Thunb.) trồng tại An Giang;

7. Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng và sản phẩm hỗ trợ sức khỏe từ quả mít trồng tại An Giang.

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỢT 1, NĂM 2023

Thực hiện quy trình quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 03 hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục và chọn được 11 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đề xuất hỗ trợ thực hiện trong đợt 1 năm 2023, cụ thể:

1. Thí nghiệm đèn năng lượng mặt trời vào mô hình nuôi gà đẻ trứng
2. Nghiên cứu xây dựng qui trình nuôi sinh khối Trùn chỉ (*Tubifex* sp.) để phục vụ cho sản xuất giống thủy sản
3. Thử nghiệm trồng nấm linh chi đỏ dưới tán rừng tại tỉnh An Giang
4. Khảo sát tỷ lệ viêm tĩnh mạch tại vị trí sau đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang năm 2023
5. Nghiên cứu sự gia tăng của dịch Sốt xuất huyết Dengue và một số yếu tố liên quan tại tỉnh An Giang năm 2022-2023

6. Nghiên cứu thực trạng trầm cảm sau sinh và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có con dưới 6 tháng tuổi tại tỉnh An Giang năm 2023

7. Nghiên cứu bệnh trầm cảm ở người trưởng thành trong cộng đồng tại thị xã Tân Châu

8. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang hiện nay

9. Hoạt động tiếp công dân và giải quyết khiếu nại của UBND cấp huyện ở tỉnh An Giang - Thực trạng và giải pháp

10. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường THPT trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang - Thực trạng và giải pháp

11. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh THPT ở Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang - Thực trạng và giải pháp.

Phòng QLKH - Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

KẾT QUẢ KIỂM TRA VỀ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG XĂNG DẦU NĂM 2023

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Danh mục kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang và thực hiện theo Quyết định số 267/QĐ-SKHCN ngày 06/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023.

Đoàn kiểm tra của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng xăng dầu tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố từ ngày 20/6/2023 - 12/7/2023 (thực hiện theo Quyết định số 26/QĐ-TĐC ngày 16/6/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; Kiểm tra việc thể hiện thông tin nhiên liệu trên cột đo xăng dầu; Tiến hành mua mẫu để thử nghiệm, đánh giá chất lượng.

Kết quả kiểm tra: Đoàn chỉ tiến hành kiểm tra và lập biên bản đối với 26 doanh



Kiểm tra đo lường cột đo xăng dầu

ng nghiệp, 07 doanh nghiệp không thực hiện kiểm tra, cụ thể: 06 doanh nghiệp đã ngừng hoạt động; 01 doanh nghiệp đã được kiểm tra trước đó với cùng nội dung kiểm tra (theo danh sách được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là 33 doanh nghiệp). Kết quả cụ thể như sau:

(1) Việc thể hiện thông tin trên cột đo nhiên liệu: Tất cả các doanh nghiệp được kiểm tra đều có thể hiện thông tin nhiên liệu trên cột đo xăng dầu theo đúng quy định;

(2) Về đo lường: Tất cả các doanh nghiệp được kiểm tra đều có trang bị đầy đủ các bình đong, ca đong loại 1 L, 2 L, 5 L, 10 L



Đoàn kiểm tra các hồ sơ lưu tại doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

và được kiểm định ban đầu theo đúng quy định, tất cả các doanh nghiệp được kiểm tra đều thực hiện kiểm định cột đo xăng dầu theo đúng quy định. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp có thực hiện kiểm soát sai số cột đo định kỳ (01 lần/tháng), có ghi chép và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra sai số đo lường đối với 50 cột đo xăng dầu, kết quả tất cả đều có sai số nằm trong giới hạn cho phép;

(3) *Về chất lượng:* Tất cả các doanh nghiệp đều có xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định, trong đó có thực hiện việc kiểm tra hệ thống bể chứa định kỳ theo đúng quy trình, có ghi chép và lưu trữ hồ sơ chất lượng hàng hóa kinh doanh (chứng chỉ chất

lượng, mẫu và biên bản bàn giao mẫu, hồ sơ kiểm soát hệ thống bể chứa). Đoàn đã tiến hành mua 13 mẫu (07 mẫu xăng RON 95-III, 06 mẫu dầu diesel 0,05S-II) để thử nghiệm đánh giá chất lượng, kết quả: Tất cả các mẫu xăng dầu đều có kết quả thử nghiệm phù hợp theo quy định.

Qua công tác kiểm tra cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp được kiểm tra đều thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh xăng dầu; Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong quản lý tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu giúp kiểm soát tốt sai số cột đo nhiên liệu và đảm bảo chất lượng hàng hóa trong kinh doanh./.

Trung Hiếu

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)
 - Email: bantinkhcnag@gmail.com
- Chân thành cảm ơn!**

In 500 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty CP In An Giang. Giấy phép xuất bản số 02/GP-XBBT ngày 13/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang. In xong nộp lưu chiểu tháng 09/2023.

THÔNG BÁO

Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đợt 2 năm 2023

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ tỉnh An Giang năm 2023.

Nhằm nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế; xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người An Giang; cung cấp những luận cứ khoa học hoạch định chính sách phát triển ngành, lĩnh vực thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các doanh nghiệp; Sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; tổ chức KH&CN; Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đợt 2 năm 2023.

- Hồ sơ đề xuất gồm có:

- (1) Công văn đề xuất nhiệm vụ của đơn vị;
- (2) Bảng tổng hợp Danh mục nhiệm vụ được Hội đồng cơ sở thông qua;
- (3) Biên bản họp Hội đồng cơ sở xác định danh mục nhiệm vụ;
- (4) Phiếu đề xuất của từng nhiệm vụ.

- **Địa chỉ nhận hồ sơ:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (số 269a, đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang).

- **Thời hạn nhận hồ sơ:** từ ngày ra thông báo đến hết ngày **31/10/2023**.

Lưu ý: hồ sơ hợp lệ phải bao gồm đầy đủ 04 thành phần như yêu cầu. Đồng thời, đề nghị Bộ phận phụ trách KH&CN cơ sở gửi file word Bảng tổng hợp danh mục các nhiệm vụ đề xuất qua địa chỉ email lquongkhen@gmail.com để thuận tiện cho công tác tổng hợp.

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm, đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở từ Quý cơ quan, đơn vị.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Tàng Phú An

THÔNG TIN CẦN BIẾT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ **Chánh Thanh tra: 0918 309 806 (đường dây nóng)**

☎ Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 3955300

🌐 <https://tblagi.angiang.gov.vn>

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn>

🌐 <https://atte.vn>

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 6504499

🌐 <https://congnghesinhhoc.biotech.vn>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 🌐 tbtagi.angiang.gov.vn